

NĂM THỨ HAI, SỐ 70

CHỦ NHẬT, 1er AOUT 1937

NGÀY
NAY



KHU ĐÔNG-PHÁP TRONG TRƯỜNG ĐẦU-SÀO QUỐC TẾ PARIS 1937
(anh chụp của đặc phái viên Ngày Nay RITG)

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôl đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phai tầm phoi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phai chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí và đắt nhất là vị chài cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thận — Đau lưng, mỏi mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi tinh — Khi trưởng đến dục vọng thì tinh khi tiết ra, dùng 1 hộp được kiên tinh, cỗ khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sờ cầu!

Tinh khi bắt sạ nhập tử cung — Tinh khi ra rỉ rỉ, không vào túi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này là thấy hiệu nghiệm la thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần áo... dùng thuốc này lại càng bay lầm Giá 1\$ một hộp

Bất diều kinh

Kinh hành khi lênh tháng, khi 2-3 tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kinh huyết mà mắc bệnh bất diều. Kinh đã không điều, con sinh nhiều chứng: vàng đầu, ủ tai, chóng mặt, mệt xương sống, ăn ngủ không đều nữa.

Điều kinh chẳng ngoc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất diều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa: tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách
nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-Lương đều biết tiếng. Thủ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo-trường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cần mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt tức hoặc ra mồ hôi vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gá, hoa khé, phát banh lên soái, đau lưng, đau lúy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được.

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có giây, có cắn, ướt quy đầu, noii nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rụng, giật thót... uống thuốc này kèm với « Bồ ngô tạng » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị dì nọc bệnh phong tinh

Bệnh khi bị: tiêu tiêu khi trong, khi dục, có vón, có cắn, ra khi bị, kinh nguyệt bất diều, đau bụng nội bón. Kém ăn, il ngứ, đau mỏi tháo thè... kip dùng « Đoan can khí hư lâm » số 37 giá 1\$00 và « Tảo pháp khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục và sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cần đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ lấy chồng thường hay mắc bệnh ủy cá. Mắc bệnh ấy bởi những chỉ ống ruron say ăn cơm no làm việc thuê mướn, làm bùn, lội nước mà rồi hầm mè sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục qua đó cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đây hơi, ợ chua, trong bụng vẫn khí, nói tiếng rực rỡ hãi tan, đau lưng, tưng ngực, chân tay buốt mỏi, da vàng hoặc xanh, đi đứng thở ẩm ướt, mồ hôi đặc, chán ăn, buồn ngủ, ăn không ngon, ngủ không yên... Người bị lợn nam còn dày da bụng sặc mặt vàng.

Cách chữa — Hứng thuốc phòng tích số 13 giá 0\$60. Mỗi tối chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3-4 hộp là痊.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bồ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn)

Đọc cõi kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mươi người hư mõi cá mươi. Mão dã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dán... thi bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên dì là già truyền, là thành tay Ông Ói! đã biết bao bệnh nhân uống nhằm thuốc đây ra đó!

Thư thuốc « bồ huyết phòng tê » số 81 (giá 1\$00) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0\$60) thi tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LÂU NÂM KHÔNG ĐỂ Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, han-

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tờ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa: (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh bay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dâm dí — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được châl tình nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lứa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thi đóng mở chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phản nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, dầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa linh... Rồi theo cách « cứu chế hàn cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thu là: riêu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lai làm, cứ như thế dù 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cứu chế hàn cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung hàn, tử cung nhiệt, tử cung đồng mở chẳng có hẹn, bồ mõi, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggøy: Hoàng-dao-Quỳ, N° 5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haiduong; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninhbinh: Icb-Tri, N° 41 rue du Marché; Thailinh Minh-Dức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long,
28 Champeaux; (trên trường học bến Cái) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-huỷ; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòa, 29 Paul
Bert; Quinhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyêñ, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều;
Dalat: Nam-Nam dược-phòng; Phan-rang Bazar Tứ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faifo: Châu-Liêñ, 228 Font Japonais;
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thi-Khuýen, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Birt-
Thành 148 Albert Ier Cholon: Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek:
Chung Ký, Phnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại lý cù.

RITA



TÁ ĐIỀN — Năm nay mệt mùa dồi kém, xin ông ra ăn cho chịu lại để nhà cháu có gạo ăn.
CHỦ ĐIỀN — Mặc ! anh phải trả ngay. Anh ăn thì tôi cũng phải ăn chứ.

BÙN LÂY NƯỚC ĐỘNG

(Tiếp theo)

DÔN ĐIỀN ở Đông-dương càng ngày càng nhiều. Những khoảng đất mênh mông, những dồn núi liên miên bát ngát được khai thác. Số dân lao động vất vả trong dồn điền cũng càng ngày càng nhiều hơn.

Tuy vậy, mãi đến năm 1927, người ta mới thấy chính phủ đề ý một cách sốt sắng đến dời hạng dân dâng thương ấy kéo một cách nặng nhọc ở những nơi mà thiêng nước độc. Bắt đầu từ năm 1918 chính phủ đã có đặt ở trong Nam một viên thanh-trà lao-dộng, nhưng vì luật lệ chưa phân minh, nên công việc của viên thanh tra ấy không thể có kết quả đáng kể được. Đến lúc ông Varenne sang làm toàn quyền, chính phủ mới nghĩ đến việc che chở nhân công bẩn xú để các ông chủ khỏi đe nén, bóc lột, đe cho nhân công được hưởng ít chút vệ sinh, không đến nỗi bỏ thân ở nơi đất đẻ một cách quá đê dàng như kiến cỏ.

ĐÔN ĐIỀN

Đạo nghị định Varenne ngày 25 tháng mười năm 1927, tuy có sửa đổi ít nhiều trong khoảng năm 1935, vẫn còn là một đạo luật cốt yếu trong việc che chở ấy. Theo đạo luật đó, lên mười bốn tuổi đã có thể nai lưng làm việc rồi, nhưng chỉ khi nào cha mẹ kẻ vị thành niên cũng làm việc trong dồn điền mà thôi. Lên mươi tám tuổi thì được hẳn tự do, tự do ký hợp đồng làm thợ lao động trong vòng ba năm, và sau khi ba năm đã hết, lại được tự do ký một hợp đồng khác, cứ mãi như vậy cho đến trọn đời cũng không ai nói gì.

Những dân nghèo ký hợp đồng như vậy, cứ theo đúng đạo luật nọ, thì lúc nào cũng được chăm nom săn sóc một cách nhiệt liệt, nung như nung trứng, hứng như hứng hoa.

Thoạt đầu tiên là họ được thấy

thuốc dến khám xem có khoẻ mạnh, đủ sức để làm việc hay không. Rồi lại được bọn cai mộ phu tá cái thế giới đẹp đẽ họ sẽ được sống ở trong dồn điền, được ông chủ cấp trước cho một ít tiền để trang trải công nợ hay giao lại cho vợ đại con thơ. Đến lúc ký hợp đồng, thì họ được hoàn toàn tự do; người ta sẽ phải dịch cho họ biết tờ hợp đồng ấy thế nào, quyền lợi của họ những gì, bồn phận của họ ra làm sao, phân minh khúc triết. Bao nhiêu tiền phí tồn, tiền giấy má, thẻ căn cước tiền chụp ảnh... ông chủ đều ưa tay cảng đáng, họ không phải lo mấy may nào.

Lúc đã ký xong hợp đồng, ông chủ phải biếu không họ những thứ cần dùng: một cái chăn đắp khi lạnh, một cái áotoi để che mưa, một bộ quần áo để di làm, một cái nón lá; ngoài ra, tiền chi

phi, ăn uống dọc đường, đều là tiền của ông chủ bỏ ra để họ được sung sướng cả.

Đến dồn điền, họ sẽ bắt đầu làm việc. Nhưng không phải là làm miên man suốt ngày suốt buổi như trâu ngựa. Theo đạo luật Varenne, trong hai mươi bốn giờ, họ chỉ phải làm có mười giờ, mà trong mười giờ ấy, họ lại còn được nghỉ hai giờ để ăn uống và ngủ trưa nữa. Có làm thêm giờ, ông chủ phải trả thêm công, và công lúc đó phải cao gấp rưỡi lúc bình thường. Như vậy còn ai không muốn làm thêm nữa.

Làm việc dã thông thả, ăn uống cũng được nhà nước săn sóc tối. Theo đạo nghị định quý hóa kia, đồ ăn của chủ đem cung cấp phu phen phải là đồ ăn hạng tốt, tươi và lành, dù cho mỗi người có 3200 nhiệt độ, nghĩa là phải có đủ gạo : 750 grammes hay bánh mì : 200 gr; thịt : 200 gr hay cá : 400 gr; rau : 300 gr; muối 20 gr; chè 5 gr; mõi : 20gr; nước mắm hay tương 15. gr. Nhà cửa được ở

không trả tiền, mà phải cao ráo, hợp vệ sinh, như những căn nhà của hội Ánh Sáng. Đì làm trong rừng thì lại được dồi xà-cáp, khi bị sốt rét rừng thì đã có thuốc quinine trữ sẵn; ốm lâm thì vào nhà thương, mà vạn nhất có chết chẳng nữa thì đã có quan tài của ông chủ biếu không.

Thật đã là chu đáo lắm vậy. Nhưng đó chỉ là đời của bọn dân nghèo sống ở trên mặt giấy. Đời thực của họ, ai cũng biết, ai cũng đã từng được nghe kể đến. Họ thường lẩn trốn về, khô sở, sơ sệt, không còn gì là lòng ham muốn trở lại nơi đồn điền phong phú nữa, thà trốn tránh lần lút hay làm thân tù tội còn hơn. Thế mà lúc đi, họ là những trai tráng khỏe mạnh và đã từng chịu khổ cực dối rét nhiều rồi đấy!

Là vì họ không được bênh vực cho đến nơi đến chốn. Luật thi

vẫn vì họ đấy, nhưng họ làm thế nào cho các ông chủ, cho bọn cai, nhất là bọn cai, tuân theo được? Chẳng nhẽ cứ mỗi lúc, mỗi khi bị đánh, mỗi khi bị cúp lương, người dân phu lại đem đầu đến kêu ông thanh tra lao động. Ở các nước Thái tây, người thợ, người phu có lẽ thế thật, vì họ hiểu biết nghĩa vụ, quyền lợi của họ. Nhưng ở nước ta, đến cửa ông thanh tra là một sự cùng bất đắc dĩ dân phu mới dám làm. Cho nên lúc thường, họ chỉ cắn răng chịu. Người Annam bản tính hiền lành, nhu mì, nhẫn nhục và siêng năng, chỉ biết hít thở làm việc và cúi đầu nghe những lời quở mắng, giơ thân dờ những sự vùi dập. Tình cảnh họ không nhẫn nhục được nữa, và cũng là lúc có thể xảy ra những điều đáng tiếc, những cuộc đổ máu có hại. Những lúc ấy, họ đã

liều rủi, không còn sợ còn kiêng gì nữa, tuy họ vẫn biết rằng không thể đem trứng chơi với da đực.

Ngoài những sự lạm nhũng, những cách đối đãi tàn ác thường ngày của bọn cai đối với họ, dân phu còn bị thiệt thòi là khác. Công của họ thường quá rẻ, mặc dầu tiền lời của các ông thủ hoạch thật nhiều. Đời họ không có gì là sinh-thú; hễ chỗi dậy là đi làm, rồi ăn, rồi lại đi làm, rồi về ngủ, rồi ngày mai kéo một đời khổ sở như ngày hôm nay. Tết nhất, là lúc họ cần nghỉ ngơi nhất, họ cũng vẫn phải nai lung kiếm lãi cho chủ như ngày thường. Lúc họ ốm đau, họ không được tiền công, mà ở những nơi rừng rú nước độc, không ốm đau tại là một sự bất thường.

Hàng dân lao-dộng này, không bao giờ nên quên rằng họ cũng

là người, cũng đáng sống một đời êm đệm như một phú ông bỏ tiền ra nuôi họ và sống một cách rực rỡ bằng mồ hôi nước mắt của họ. Họ cần phải có đủ quyền lợi của một người có thể kết đoàn lại để bảo vệ cho quyền lợi chung của họ đối với bọn chủ-nhân ông là những kẻ có nhiều quyền thế quá. Chính phủ lúc nào cũng cần bênh vực họ, đem những phương pháp giáo dục có hiệu nghiệm dạy dỗ họ trở nên những người biết, biết rõ quyền lợi nghĩa vụ của mình; cho họ quyền lập nghiệp dcần để họ có cơ quan tự bênh-vực lấy nhau; và, nếu có thể, cho họ được dự một phần vào số tiền lãi của bọn chủ. Có như vậy, hàng dân lao-dộng cơ cực này mới mong một ngày kia bước tới trình độ của dân lao-dộng bên các nước văn minh.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

TU' DO NGHIỆP ĐOÀN

CỘC dịnh công thợ thuyền số xe lửa Saigon đã kêt liều. Nhưng kêt liều một cách chán nản, vì chính-phủ và thợ-thuyền đã không thỏa thuận cùng nhau, mỗi bên nhuong bộ một ít để kêt quả được thỏa mãn.

Thợ thuyền không di làm đều coi là từ chối và sở Hỏa-xa đã bắt đầu tuyển thợ mới vào làm việc. Bao nhiêu gia-dinh sẽ bị xô đẩy vào những nỗi cơ circ đổi rét: những thợ dịnh công cũng biết vậy, nhưng đã đến đường cùng cũng phải dành liều vậy.

Tay trong bẩn thỉu cầm của thợ có vài điều quá đáng: như việc xin bỏ sự khám bệnh những thợ cầm máy xe lửa, hay việc xin bỏ hàn ché đốt phat — song toàn thề đều là những điều hợp lý cả: như việc xin tảng lương, xin được nằm nhà thương không mất tiền và vẫn được ăn lương, xin sở nhận đại biếu, xin được tự do lập nghiệp doán, và tự do ngôn luân

Kết dối với thợ thuyền trong Nam, quyền tự do lập nghiệp doán họ cũng có như các ông đại diện chủ trong ấy. Một đạo luật ngày 12 tháng 3 năm 1920 đã tuyển hành sự tự do ấy ở các thuộc địa, nghĩa là cả ở miền nam Đông-Dương, cũng như đạo luật năm 1884 về tự do ngôn luân cũng đã tuyển hành ở trong Nam từ lâu!

Tay vậy, những quyền dân bản xứ vẫn có, dân bản xứ vẫn phải đổi, phải giao cầu như thường, thế mới là dân bản xứ.

Hoàng-Đạo

ỦY BAN THƯỜNG TRỰC BÁO GIỚI BẮC-KỲ ĐÃ NHẬN BẠN NGUYỄN - THẾ - TRUYỀN LÀM ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC Ở BÊN PHÁP

(Biên bản kỳ họp đồng ngày 23-7-37)

Chúng tôi vừa nhận được của ban Nguyễn thế Truyền tập điều lệ của LIÊN ĐOÀN THUỘC ĐỊA sở quản tại Paris 5 rue Monge. Chúng tôi trích một vài khoản quan hệ của tập điều lệ ấy dưới đây:

Khoản I —Những đại biểu của các tổ chức thuộc địa ở ngay Pháp hay ở các thuộc địa mới lập một liên-doàn mục đích là cản cứ vào những nguyên vọng riêng của từng xứ thuộc địa và đứng trong phạm vi chế độ dân quyền, đề:

a) bênh vực những quyền lợi chung của dân chúng ở các thuộc địa.

b) ủng hộ lẫn nhau để thực hiện những yêu sách của từng thuộc địa.

Liên đoàn ấy lấy tên là Liên đoàn thuộc địa. Mà không phụ thuộc vào chính đảng nào hết. Về phương diện quản trị, mỗi hội trong Liên đoàn đều biệt lập.

Khoản II —Liên đoàn thuộc địa không nhận sự sát nhập của cá nhân, chỉ nhận sự sát nhập của các đại biểu những tổ chức, nguyên quán ở thuộc địa.

Khoản IV —Toàn thể hội đồng của Liên đoàn do những đại biểu của các tổ chức ấy họp thành. Mỗi tổ chức được cử hai đại biểu.

Khoản V —Ủy ban quản trị có :

a) Năm phó-hội-trưởng : một của Bắc phi, một của Hắc phi, một của Đông dương, một của Madagascar, một của các thuộc địa cũ.

b) Những thư ký — Số thư ký tùy theo số thuộc địa hoặc số cơ quan ở thuộc địa sát nhập. Mỗi người thư ký đều do mỗi xứ thuộc địa bầu lên. Những người thư ký ấy bầu lấy một người Tông thư ký và một người phụ Tông thư ký.

c) Một người thủ quỹ do toàn thể hội đồng bầu...

Khoản VII —Những người phó-hội-trưởng cứ lần lượt và theo thứ tự các xứ xếp như trên làm hội trưởng mỗi người trong hai tháng...

Khoản IX —Đại hội đồng họp vào tuần lễ thứ nhất của tháng Mars. Trong kỳ họp đó có bầu phiếu. Ở xa có thể bỏ phiếu theo lối gửi thư.

Khoản XX —Mỗi cơ quan vào Liên đoàn phải đóng tiền hằng năm là 50 quan.

Khoản XXI —Liên đoàn không nhận bất kỳ tiền truy cấp nào. Sự thành lập của Liên đoàn thuộc địa đã được công bố trong quan báo và nhiều báo khác.

Ủy ban quản trị lâm thời có :
Messali Hadj (Bắc phi)
Faure Eniel (Hắc phi)
Nguyễn thế Truyền (Đông dương)
Ramananjato (Madagascar)
Cenac Thale (Các thuộc địa cũ)

Bạn Nguyễn thế Truyền vì có nhận được tin của chúng tôi gửi sang nói về Ủy ban thường trực của Báo giới Bắc kỳ nên viết cho chúng tôi bức thư dưới đây:

* Kính gửi ông hội trưởng ủy ban thường trực báo giới Bắc kỳ.

Thưa Ông,

Ủy ban điều tra thuộc địa và

nhiều lãnh tụ của đảng tôi (đảng xã

hội S. F. I. O.) đã biết rõ về phong

(Xem trang 229)

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG

của TỰ LỰC VĂN ĐOÀN năm 1936

Về giải thưởng văn chương T. L. V. D. năm 1936, chúng tôi nhận được rất nhiều tác phẩm của các bạn gửi đến dự thi. Chúng tôi phải trân trọng xem kỹ tất cả để lựa chọn, nên công việc không thể với vàng, hấp tấp được.

Chúng đến đầu tháng Septembre, chúng tôi sẽ tuyển bổ kết quả cuộc thi. Vây xin các bạn có gửi sách đến cứ yên lòng chờ đợi.

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

NGƯỜI VÀ VIỆC

QUYỀN TẠO HÓA

ONG thường Nguyễn-khoa-Kỳ, người ta thường gọi là ông thường kinh-tế, có một bộ óc khác người, thường bắt ra nhiều sáng kiến lạ.

Tỉnh Quảng-nam độ nọ bị giống chuột đồng làm hại, ông Thường bèn thông-tư cho quan tỉnh sức dân làng lùng duỗi, bắt và giết lũ giặc tí hon ấy đi. Ở các làng, người ta từ đó thấy dân ông, dân bà, già trẻ, kéo nhau nhao nhao đi dập bụi, soi bờ, ai không biết cứ tưởng là một cuộc di săn của các vị vua chúa về dời phong kiến.

Rồi đến những cuộc thi nứa có tính cách văn chương, nứa có tính cách kinh tế, để tìm những nhân vật có tài khiến cho bọn dân nghèo được trở nên sung sướng.

Nay ông ta lại muốn tìm cả thần-linh để bênh vực cho dân nứa mới đáng mặt một vị lương đồng quốc-gia.

Thấy trời làm đại hạn ở tỉnh Quảng, ông ta, sau khi trầm tư mặc tưởng mấy ngày giòng giã, thốt nhiên vuốt bộ râu dài dưới cái cằm béo húp, cười ha ha rồi khiến người thảo tờ thông-tư khuyên dân «nên theo tục cũ mà trai thành cầu mưa», để «bảo tồn-tín ngưỡng của thôn-dân».

Ai nấy hãy lắng tai mà nghe lời ông ta dạy :

« Chiều chí hiện bảy giờ cách tri khoa-học càng ngày càng tinh-tàn, tin ngưỡng quý thần càng ngày phai lạt, cũng vì lẽ tự nhiên khiến lòng người ưa mới chán cũ; nhưng xét lại, khoa-học cũng chưa tìm cách làm nắng làm mưa được, con đê quyền lại cho tạo-hóa. Trong nước ta, có nhiều miếu từ linh ứng, các xã thôn còn thờ phụng trang nghiêm.

«Nhơn trong năm nay, gặp trời

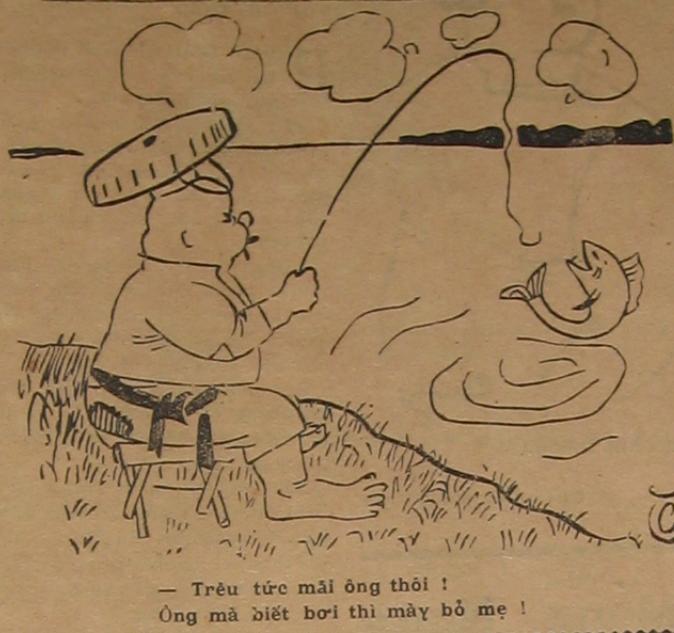
HỘP THƯ

Cùng mấy bạn muôn đi xe đạp vòng quanh khắp Đông dương. Đã được lâm, miễn là các bạn có đủ thẻ thuế thân và giấy căn cước (titre d'identité). Không có giấy căn cước thì chớ có vào Trung, và Nam v.v. Nếu các bạn muôn được cần thận hơn nứa thì mỗi khi đến một địa phương nào, đến trình qua ông thủ hiến ở đó về mục đích cuộc di chơi của mình. Người ta có hỏi thẻ thi đưa ra.

Còn về việc gửi bài tường thuật đăng báo thì bản báo sẽ vui lòng hoan nghênh nếu bài có thể đăng được.

Xin chúc các bạn lên đường được mọi sự may mắn.

N. N.



— Trêu tức mãi ông thôi !
Ông mà biết hơi thì may bỏ mẹ !

TIỀN ! TIỀN !

MÔI lần nói đến một công cuộc cần-ich cho xứ Đông-Dương là một lần người ta vỗ túi kêu không có tiền.

Mở trường ban bố việc học cho dân quê, người ta kêu không có tiền; lập nhà thương, nhà hộ sinh ở các nơi hẻo lánh, người ta kêu không có tiền; dắp kè, xây công khai thông cho những cảnh đồng khô khan hay úng thủy, người ta kêu không có tiền; bảy giờ đến việc

phòng thủ lấy cái «xứ ở chung» này, người ta cũng lại kêu không có tiền !

Ông Babut nói về sự thiết lập một đội quân Đông-Dương, trong tờ Pháp Việt tạp chí, cái cơ quan ngôn luận của... ông :

« Nước Pháp còn đợi gì ru ! Đợi tim thấy chiếc gậy liên đê dùng mà làm rơi hàng triệu bạc ở hầu bao bác nhà quê ra, vì một quân đội như thế phải tốn hàng triệu bạc, chứ đợi gì nữa. »

Ông thay mặt nước Pháp, ông không vỗ túi, sợ người ta nhìn vào cái túi ấy, nên ông làm cho người ta quay nhìn đi chỗ khác bằng cách trỏ vào hầu bao bác nhà quê. Nhưng :

« Cứ hiện tinh kinh tế Đông-Dương — lời ông Babut — người lao động ở đây (tám phần mười là người lâm ruộng) là một người không đủ cơm ăn, áo mặc, vây nhử thuật gì, người ta sẽ có thể trổ một cái lầm cho người ấy hóa ngay ra một người linh, làm cho người ấy có đủ ngay được những thứ cần dùng về binh bị ? »

Sung sướng thay ! ông cũng đã biết cho rằng bác nhà quê nghèo, và mỗi khoản thuế mới, là một cái chết đem đến cho bác ta.

Ông biết cho một cách thành-thực hay không, cái đó tùy ý, song «những thuế hiện hành đã nặng quá rồi, người dân không thể đóng hơn được» là một sự hiền-nhiên, cũng như «tăng những khoản chi phí về việc binh-tức là bắt buộc phải tăng thuế» là một sự dĩ-nhiên.

Nhưng, — lại nhưng — nghèo

đến nỗi không thể đóng được thêm một khoản thuế để trả liệu một việc cần-cấp như việc phòng ngự lấy đất nước, cái đó phải chàng là lỗi tại người dân ?

Và người ta không thể không tự hỏi :

« Vậy ra người Pháp cũng phải nhận ra rằng : Sau sáu mươi năm khai-hóa của mình, cách sinh hoạt của người dân quê Annam không nâng cao lên được chút nào, số phận của người ấy cũng không có gì thay đổi ?

« Xưa kia, người Pháp chưa đến, thì còn bảo là họ bị giặc già nhũng nhiễu, cướp chiếm, không để họ được yên ổn làm ăn, họ phải ăn dối, mặc rách ; đến bây giờ, từ hồi ở dưới quyền cai-trị của người Pháp, hơn nứa thế kỷ nay, họ được sống trong cảnh thái-bình, sao họ lại cũng vẫn phải mặc rách, ăn dối ? ... »

Và chăng, việc phòng thủ một nước phải đâu là một việc có thể làm xong trong giây-lát, mà bảy giờ nước đến chân mới nhảy ? Sao từ trước kia không ai lo đến nó ?

Nếu ông Babut muốn thay mặt nước Pháp mà cho là chỉ có tiền là xong việc, và chỉ bắn khoản tim chỗ lấy tiền, thì chúng tôi rất mong ông cũng có thể thay mặt nước Pháp mà đưa cho chúng tôi những quyền tự do lập nghiệp đoàn, tự do hội họp, tự do ngôn luận, nhất là tổ chức lại cái chánh-thề hiện hành, nói rộng quyền cho viện Dân-biểu và định đoạt rõ ràng cái trách nhiệm của Chính phủ trước dân chúng, lúc bấy giờ tiền ở đâu, chúng tôi sẽ trả lời cho ông.

Đào Văn Thiết

Modèles créés par
Cu Chung
Maillots de Bain

100 R. DU COTON HANOI

Ngày Nay Thể Thao



VỢ BÁC SĨ — Minh ơi, em làm sao ấy. Khó chịu quá!

CHỒNG — Không hề gì.

— Đồ tôi! già bác khách nào đến chưa nói thế, mình đã lột trần ngay ra rồi.

Tru'óc Vành Móng Ngu'a RANH MÃNH

NGUYỄN-VĂN-TRẠCH đứng trước tòa có vẻ dường hoang thản nhiên lầm, không lầm lết sợ sệt như tội nhân thường. Hai mắt tròn và sáng, dưới cặp lông mày rậm, nhìn thẳng vào mặt ông chánh án, như hâm một ý thử thách, như muốn bão :

— Ông muốn làm gì tôi thì làm đi, tôi xem náo!

Ông chánh án nhìn lại, và ôn tồn hỏi :

— Anh bị buộc về tội hờ rượu và bã rượu lậu ở trên sông Cái, có hay không?

Trạch không gãi tai hay tỏ vẻ lo lắng như một người nhà què khác. Trái lại, hắn lớn tiếng hỏi lại người thông ngôn.

— Ông ấy nói gì, tôi không hiểu.

Người thông ngôn nhẫn nại dịch lại một lần nữa. Lúc đó, Trạch mới gật gù, ra dáng hiếu thấu :

— Buộc tội cái gì chứ buộc tội tôi thì không được. Tôi không chờ rượu đâu, tôi chỉ uống rượu thôi.

Ông chánh án giảng giải :

— Anh uống rượu bay không uống rượu, tòa không biết đến. Tòa chỉ hỏi thuyền anh có phải là thuyền chờ rượu lậu hay không, mà thôi.

Trạch mắt tự nhiên đỏ ngầu lên, trả lời có vẻ gắt.

— Thuyền của tôi không phải là thuyền rượu, mà là thuyền câu...

Ngừng một giây, hắn lại nói tiếp :

— Câu cá ấy mà!

Và, như sự mọi người vẫn chưa

ĐÀN BÀ ANNAM VỚI THỂ THAO

PHONG TRÀO thể thao đối với chị em bạn trẻ Việt Nam lại một phen bồng bột.

Hàng ngày trên đường Cồ Ngu, chúng tôi được trông thấy các bà, các cô nhẹ nhàng ngồi trên xe đạp, đi chơi mát, hoặc với chồng, với con, với anh em, chị em hay với bạn.

Trong hồ Trúc-Bach, những chiếc thuyền mảnh dẻ, trắng tinh, lướt trên mặt nước, do hai cánh tay dẻo dang, mềm mại của chị em bạn trẻ đưa theo từng nhịp rất đều.

Đó là những cảnh tượng êm đềm mà chúng tôi trông thấy trong trí tưởng tượng đã lâu và nay mới thành sự thực.

Ngoài ra, chị em ở Trung và ở Nam rất nhiệt thành với môn bóng bàn. Môn quần vợt cũng là một môn thể thao phong nhã hợp với phụ nữ Annam, nhưng chưa được chị em hoàn nghênh lắm.

Tuy vậy, trong Nam trước kia có chị Út, chị Nam, hai chị nữ bảy trưởng của Sói Con đã nhiều phen ra mắt công chúng trên sân xi-măng. Ngoài Bắc, hiện nay có bà Dương-dinh-Tây ở Haiphong, đã từng phen so vợt với chị em phụ nữ Pháp trên sân Cercle des Sports. Bà Hoàng-xuân-Hân, trước kia, khi còn dạy hoc ở Ninh-binh, đã từng làm bạn với chiếc vợt. Tới nay, có lẽ bận trọng nom hàng thuốc mà bà không còn là tin-dò của Cochet nữa.

Dù sao, chúng tôi vẫn hy vọng một ngày kia, môn quần vợt sẽ được chị em bạn trẻ Việt-nam chú ý đến.

Nếu chúng tôi không làm thi bạn nữ đồng nghiệp, cô Đông Mai ở báo Anh Niên trước kia đã xây một cái sân riêng ở Nam thành. Chúng tôi lại không quên rằng bà Đặng-trinh-

Ký và bà Đàm-quang-Trường trước kia đã nổi tiếng là hai cây vợt có giá trị của miền Bắc.

Sự đó không có gì lạ: bà Ký và bà Trường chính là chị nhà vô địch Trần văn Dương.

Tới nay, có lẽ hai bà vì bận việc gia đình nên không đủ thi giờ săn sóc đến cây vợt nữa chăng? Đó là một điều đáng tiếc cho nền quần vợt phụ nữ Bắc-hà.

Nhưng chúng tôi mong rằng sau bà Hân, bà Ký, bà Trường, bà Tây, còn nhiều bà, nhiều cô nữa sẽ mạnh dạn cầm vợt lên sân xi-măng để luyện tập cho thân thể dẻo dang, và một mai có thể làm đại biểu cho phụ nữ Việt Nam trên trường vận động.

Điều ước mong đó, chúng tôi chắc sẽ có ngày thành sự thực. Cũng như phong trào phụ nữ đi xe đạp hiện nay, cũng như trăm ngàn thứ khác.

Không có một sức phản động nào cản trở nổi sự tiến hóa của một dân tộc.

Phụ nữ thể thao, chúng tôi cũng trông như là một sự tiến hóa đáng mừng, để đổi mới cái xã hội cũ rich của nước nhà.

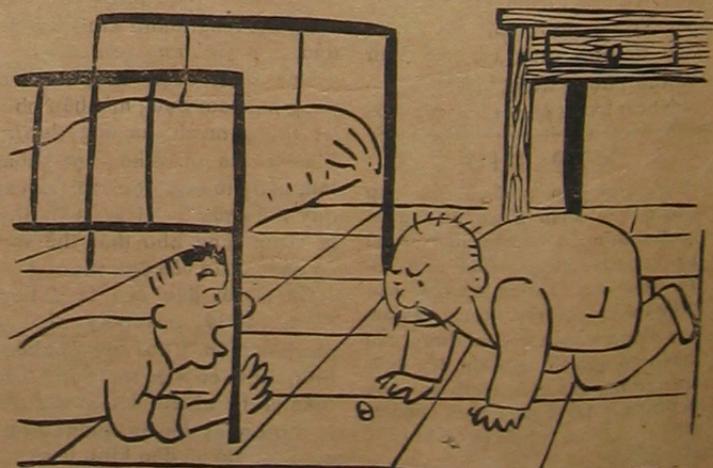
Bởi vậy, từ trước tới giờ, chúng tôi vẫn hào hàn chị em bạn trẻ tập thể thao.

Chúng tôi tin rằng tương lai của một nòi giống, sức khỏe của một dân tộc là một phần trách nhiệm của chị em phụ nữ. Và muốn đi tới mục đích ấy, phương pháp màu nhiệm hơn hết là chị em làm thế nào cho thân thể được cường tráng, linh hồn được mạnh mẽ.

Phụ-nữ thể thao sẽ giúp ích cho chị em được nhiều điều trong sự cải tạo xã hội nước nhà.

Chúng tôi sẽ có dịp bàn đến luôn và sẽ hết lòng tán trợ phong trào thể thao của chị em bạn trẻ.

VĂN-BÌNH



— VĂN-SĨ. — Quái cái tẩy mình vừa dùng xong mà không biết rơi đâu mất!

KE TRỘM (sợ) — Ấy trong này không có đâu, ông đừng tim nữa!!

HOÀNG - ĐẠO

BIÊM BÁO

« Đông-dương sẽ tuyệt đường bán gạo sang Trung - Hoa ư ? »

TIẾNG « ư » ngày ngô, ngô ngắn đã nói với bạn đọc rằng câu trên đây là một cái đầu đề của một tờ báo nào rồi.

Dưới cái đầu đề ấy, tờ báo đó tỏ ý lo Đông-dương trong ba năm nữa sẽ mất ông bạn hàng mua gạo to béo và giàu sụ là nước Trung-hoa. Chỉ vì một cớ là chính phủ Quảng Đông định sẽ bỏ ra mỗi năm 90 triệu dollars để theo đuổi cái chương trình khuếch trương nghè nông, bằng cách dân thủy nhập điền, lựa chọn hạt giống, canh tân những khí cụ của nông già và cách cấy đỡ cho các điền chủ.

Vì một cớ đó mà kết luận rằng Đông-dương sẽ « tuyệt đường bán gạo » thì cũng hơi ngoa ngoắt một chút.

Nếu sự « tuyệt đường bán gạo » có đáng lo cho Đông-dương thì phải lo vì một cớ khác. Vâ hiện nay, tuy chưa « tuyệt đường bán gạo », sự xuất cảng thóc lúa cũng đã sút kém hơn xưa nhiều lắm, và cũng lại vì cớ khác nữa...

« Anh lừa của chị, hay chị « sú-vor-nia » cho anh ? »

LÚC NÀO không làm « hoảng » độc giả thì ban đồng nghiệp nói trên lại đem cái tài đặt đâu để ra để suông sã, coi độc giả như những người bạn có thể « bá vai, bá cổ » được vậy.

Không thể có tính cách tâ chán như một bài phóng sự hay tiêu thuyết về loại ấy, một bài tường thuật trong tờ báo thông tin mà dùng một câu như trên đây làm đầu đề, thì nhà báo ấy chỉ có thể khinh nhau độc giả mà thôi.

Báo-văn-Thiết

Lý sự

ÔNG Lãng-nhân của báo Ich-hiru nói lý sự...

Vừa rồi, ông ấy lý sự về cái tên Tú-Xương ở mục « trước đèn ».

Lý sự trước đèn nghĩa là lý sự ban đêm.

Và nghĩa là lý sự ngủ gật.

Người ta vừa ngáp vừa nghe ông Lãng-nhân nói, nên, biết trước thế ông ta đã phải dáo trước ngay bài lý sự của mình.

« Tôi không khảo cứu về văn thơ hay thân thế ông Tú-Xương đâu mà đọc giả phỏng ngại ».

Nhưng nhìn xuống, thấy còn những hai cột lý sự nữa, độc giả



X. X. — Cụ dốt quá, này nhé : Tiên là trước, Nhân là người. Tiên nhân là người dẻ ra trước.

L. T. — Nếu thế thì ra tôi là : « Tiên nhân bác rồi ».

không phòng ngại, độc giả chỉ để cho hai mắt lịm dim.

Lý sự đến hai tiếng Ly-tao (tên một bài văn của Khuất-Nguyên, ông Lãng-nhân có nói người ta mới biết), ông ta ngạc nhiên rằng có người lấy làm tên Thần thơ ca, và có vẻ bẩn hoau lầm.

Nhung lối ở ông ấy chứ !

Ai bảo đêm cường toan đề phân chát ý nghĩa của văn thờ ?

Nam hay nữ

CÔ Việt-Nữ chưa chịu ninh tiếng đâu.

Vừa rồi, thấy Ngày Nay nói là cô sấp lùi vào buồng khuê, cô vội kêu ầm lên :

— Không, tôi còn ra, còn ra nữa chứ !

Một vài cái miệng thóc mách đã vội đoán ngay :

— Ra lần thứ hai thì chưa chắc được toàn thân gái...

— Thế nghĩa là gì ?

— Nghĩa là cô con gái ấy chỉ là cô gái dục... nghĩa là một anh đàn ông cái nữ trang.

Muốn biết sự thật ra sao, đợi ít lâu... Việt nữ sẽ phân giải.

LÊTA

CHUYÊN LẠ NƯỚC NAM

BÈN TA, ít lâu nay, cũng xảy ra tâm chuyện là chẳng kém gì những chuyện ở bên Tàu.

Cách đây mấy tháng, đã có chuyện Thiên bồng nguyên soái, La-hán với Na Tra Thái tử của mấy ông Hộ pháp đạo Cao-dai kéo thiên binh, thiên tướng ra đánh lẫn nhau.

Lần này, câu chuyện là hơn : Thủ công (hay thô địa) vác búa choảng vỡ dầu Ngọc hoàng.

Đầu đuôi như thế này :

Ở một làng kia trong miền Nam, người ta lập đàn cầu đảo. Đàn cầu đảo này không giống những đàn khác lập ở miền Bắc. Muốn có về « thực » hơn nữa, người ta đã lấy mấy người ra đóng các nhân vật ở nhà giời có quan hệ đến việc làm mưa nắng : Ngọc-hoàng thượng đế, Thiên-lôi, và Thủ địa.

Thủ địa làm đặt biếu cho nhân gian, vác búa (!) ra chất vấn Thiên lôi tại sao không làm mưa để cho thiên hạ cực khổ. Thiên lôi đáp :

— Tôi chỉ là một tay sai thôi. Lệnh làm mưa làm nắng là ở lại như Ngọc hoàng.

Thủ địa nghe nói giận lắm, bước lại bên Ngọc hoàng mắng luộn :



HỘI-NGHÌ BÁO GIÓI

Anh em ba xứ Bắc Nam Trung, Làng báo An-Nam họp hội đồng. Đòi lấy tự do mà lập nghiệp, Ấy là theo luật công bình chung

Tưởng khắp cả làng tam địa khá Mưu toan việc lớn đồng lòng cả. Ngờ đâu lâm sự mới lòi ra Lầm kẽ lòng chim, người dạ cá !

Làng văn dâu có thịt cùng xôi, Trên dưới tôn-ti mảnh chiếu ngồi, Làng báo phải dầu phường Lý Toết, Mà hòng tranh thủ với tranh ngồi !

Quát quay có bọn buôn dư-luân Bán rẻ linh hồn mong sống bẩm Ngôn luận tự do há thiết gì ! Mấy lần hội nghị mặt đều lẩn...

May mà bạn trẻ có nhiều anh Bền chí, kiên gan, dạ nhiệt thành. Dù được, dù thua cũng phấn đấu Cho người ta chẳng dám xem khinh.

TÚ-MÔ

— Anh là Ngọc hoàng Thượng đế ngôi cao chicc lớn, trông nom cả i hiên hạ. Vậy mà anh mãi vui chơi, không nã hì gì đến mưa, nắng để nhân gian phải chịu khổ. Tôi của anh phải trả trị mới được.

Nói thật làm thật. Thủ địa vác búa choảng vào dầu Ngọc hoàng một nhát rất mạnh. Ngọc hoàng là Ngọc hoàng giả, mà búa thì, than ôi ! lại là búa thật, nên dầu Ngọc hoàng vỡ ra, máu chảy lênh láng : Ngọc hoàng chết.

Hàng xóm hạy tin, kéo lai xem đông như kiến cỏ.

Sau đó, tất cả Ngọc hoàng, Thiên lôi và Thủ địa đều được mời vào nằm trong bôp. Các nhân vật nhà giời dành chỗ cho các nhà chức trách trong ấy xử tội.

Thật là một câu chuyện hiếm có ở nước ta. Không biết sau vụ đồ máu « giời » ấy, ở nơi cầu đảo có mưa không ?

Thạch Lam

POUR CET ÉTÉ,
CHEMISETTE EN SOIE INDEMATTABLE
/ LIPI LANA POUR BAIN DE MER
QUALITÉS SUPÉRIEURES. PRIX RÉDUITS.
FABRICATION EN SÉRIE
ET VENTE EN GROS CHEZ
MANUFACTURE CUGIOANH
68-70 R. DES EVENTAILS-HANOI.TEL 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

Đời Học Sinh

HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT



(Tiếp theo)

Học võ tauru

T ứ ngày tôi vào học ở trường trung học tây đến giờ, thăm thoát đã gần được hai năm.

Hai năm sống chung dụng với người Tàu có, người tây có, người Lào có, người Cao-mèn có,



tôi cảm thấy cái tình đoàn thể của người cùng một nước cần thiết đến bực nào.

Chẳng nói rõ thì ai cũng biết các ông tây con sinh sống ở thuộc địa phần nhiều ông nào cũng có vẻ tự hào là một dân tộc thay, coi những dân tộc chung quanh mình là nô lệ, à đã man hết thảy. Trừ ra một vài cậu kha khá, đặt người ngoại quốc vào hạng bạn mình. Nhưng số đó rất hiếm và có lẽ thân với mình, chẳng qua để các cậu ấy gạ bánh, gạ nước chanh, hay chủ nhật gạ dì xi-né cho dễ dàng thì đúng hơn.

Ngay tôi, tôi cũng có một số bạn tay, nhưng một ngày một hiểu thêm ra, tôi thấy họ thân với cái vi của mình hơn là thân với mình.



Cái bài học chưa chát nhất là R. hôm lỵ xin làm mắt thám cho cô giáo Anh ngữ, đã làm đầm chỉ để cô bắt tôi dương chép bài quả tang, dù ngày thường tôi đã dứt lối cho anh ta không biết bao nhiêu là bánh ngọt với nước chanh.

Tôi bắt đầu chán cho nhân tình

thể thao (ở trong trường).

Không những thế, trong lớp học xảy ra luôn những vụ bắt nạt, ăn hiếp, khiến cho chúng tôi khó chịu vô cùng.

Mà những người bị bắt nạt lại chính là người Annam. Họ học sinh Lào, Cao mèn, Trung hoa, tuy họ ít nhung các cậu tay con không dám sờ đến. Lúc họ học, họ chơi, đều đứng túm năm tụm ba và sống chết có nhau, nên các cậu chuyên môn di bắt nạt với ăn hiếp cũng gồm những giống da vàng biết đoàn thể ấy.

Còn Annam?

Lẽ tất mỗi người một nơi, rời rạc, ai cũng chỉ nghĩ đến thân mình, còn sống chết mặc bay, bình chân như vại. Vì thế, mà bị hành hạ, khinh bỉ hết chỗ nói.

Muốn chống lại sự hèn dơ của học sinh ta trong trường tây, và để gây lấy một tình đoàn thể mạnh mẽ để tự vệ trong những lúc bị những cậu tay con lấn áp, chúng tôi lập thành một đoàn tay tên là « Tả lợ đoàn », mục đích để chống lại cái tinh thần ăn hiếp của bên địch.

Trong đoàn, chúng tôi chọn lầy mấy anh có bắp thịt khá, ăn nói dõng dạc và nhất là không sợ « công sinh ».

Còn bọn dân em, anh nào muốn được yên thân để học hành, chơi đùa, ăn uống thì cứ việc vào hội, góp mỗi tháng năm hảo. Chúng tôi trích quỹ lầy một món tiền để gửi hai hội viên cứ chủ nhật, thứ năm ra phố học võ lầu, lúc về trường lại dạy lân anh em cho ai nấy cũng có vài ngôn dâm đá phỏng thân.

Chẳng bao lâu « Tả lợ đoàn » đã có nhiều người nhập hội. Nhưng đội quân cầm lái thì vẫn chỉ có mấy người trong đó có anh M.. biệt hiệu là « Đầu điếu » (tête de pipe) hăng hái hơn hết cả. Anh hết sức thực hành chủ nghĩa của đoàn, nghĩa là di gây chuyện với bên địch để đánh nhau.

Không có một vụ đánh nhau Pháp-Nam nào là không có anh M.. ở trong. Ông tổng giám thị hồi ấy là ông G. hiện nay làm lồng thanh tra các việc hành chính ở Đông dương rất lấy làm khó chịu mà không làm sao được.

Phat công sinh, phat không cho ra chủ nhật, anh M.. chỉ cười nhạt :

Tôi xin thưa trước với ông : ông phạt công sinh, bắt tôi ngồi chép bài thì rất lợi cho tôi, vì tôi không phải học, chỉ chép di chép lại vài lần là thuộc bài. Còn ông cầm không cho tôi ra phố, tôi cũng không quan tâm lắm. Chẳng qua chủ nhật phải nuôi thêm tôi mệt bõa.

Ông G. nghĩ mãi không có cách trị được anh M.., bức tức vô cùng.

Một hôm, ông G. gọi anh M.. lên buồng giấy riêng hỏi anh :

Tôi hỏi thực : anh có ác cảm gì với người Pháp mà anh chỉ gây chuyện đánh nhau với họ. Tôi tưởng thầy me anh cho anh vào đây để học, chứ không phải để di đánh nhau.

Vâng, chính thế. Nhưng bố mẹ người Pháp cho con di học hay là cho con di ăn hiếp, bắt nạt học trò trẻ con Annam? Tôi cũng biết đánh nhau chẳng hay hớn gi. nhưng thực là vạn bất đắc dĩ, mong ông hiểu cho chỗ ấy.

Vậy sao những lúc họ bắt nạt, ăn hiếp các anh, các anh không lên mách tôi, hay là các người giám thị dưới quyền tôi, để chúng tôi trừng phạt có được không?



Tôi cũng muốn dùng cách êm đềm ấy, nhưng những cái tát, cái đấm, cái đá chúng tôi thường nhận được nó lại không êm đềm một chút nào. Thành ra, chúng tôi nghĩ chỉ có một cách : ăn miếng, trả miếng. Nếu thưa kiện thì chờ được va, mà dã xưng, mà chắc đâu chúng tôi đã được kiện.

Anh M.. mặt cứ thản nhiên như không, đứng trả lời ông G. một cách điềm tĩnh, không chút sợ hãi.

Tôi thì chỉ có một công việc là hò hò anh em khuyễn khích anh M.. sai anh M.. cứ việc bướng, đã có chúng tôi làm hậu thuẫn.

Nhưng sự bướng ấy có nhiều cái kết quả hay là học sinh Annam dần dần biết đoàn kết, không rời rạc như trước nữa. Và nhất là những vụ bắt nạt, ăn hiếp bớt đi trông thấy.

Hội viên « Tả lợ đoàn » vẫn ngày một đông thêm. Chúng tôi gặp nhau chỉ nói chuyện Mai hoa, Thiệu lâm, Hữu quyền, nghe có vẻ « kiếm hiệp »

lắm.

Nhất là anh nào đã biết dám dâng ngón thi lại càng cố công đi tìm những sự bất bình để can thiệp.

Trong khi ấy, dịch quân, lúa là bọn tay con chuyên môn di bắt nạt túc lầm, chỉ định cách để khám phá cơ quan của « Tả lợ đoàn ».

Chúng tôi biết thế, nên càng giữ bí mật.

Tuy vậy, một nóm vào nửa đêm, lúc bao nhiêu người đã ngủ yên cả, chúng tôi rủ nhau vào buồng rửa mặt, nhô mẩy ngọn đèn ở ngoài đường chiếu xuyên vào, cùng nhau luyện lại mẩy miếng đòn đánh, gõ mới.

Chúng tôi đang hăng hái bắt chán, bẻ lay nhau, bỗng cửa buồng mở rộng ra, đèn trong buồng bật sáng choang lên một lượt ; ông G. và hai người giám thị sững sững tiến đến,

Thế nào ? Các anh làm trò gì ở trong đó ? Giờ này là giờ các anh tập đánh nhau đấy phải không ?

Chúng tôi không còn chối cãi làm sao được, dành để cho hai người giám

thí biến tên phai.

Chủ nhật ấy, nhân viên « Tả lợ đoàn » được hàn hạnh ở lại ăn thịt cừu trong trường (ở trường trung học A. Sarraut) hồi đó cũ chủ nhật thì họ trả được ăn thịt cừu, có lẽ là vì hôm đó lưu trú học sinh ra phố gần hết nên nhà trường cho ăn hoang ! và ngầm nghĩ cách trả thù bọn điếm chém bén địch.

Dù sao, « Tả lợ đoàn » vì bõa bắt được quả tang đó, bị giải tán. Và nếu chúng tôi cứ luyện võ lầu trên buồng rửa mặt nữa thì ông G. sẽ quả quyết mời hết anh em ra khỏi trường.

Tir đây, danh tir « Tả lợ đoàn » dần dần xóa nhòa trong trí nhớ anh em nhưng tình thần « Tả lợ đoàn » vẫn còn mạnh mẽ, khiến cho dịch quân phải kiêng nè.

Đó cũng là một thời oanh liệt trong đời học sinh mà mỗi lần nhớ lại, tôi không khỏi thấy tám hồn sảng khoái, nhẹ nhàng.

(Còn nữa)
Vân-Binh

TIN VĂN... VĂN

của LÊ-TA

NHƯNG người « cũ ». Đó là những nhà văn sĩ của « sợi tơ lòng » của « khúc tiêu sầu ».

Và của bao nhiêu sợi và khúc tương tự như thế.

Họ « chết » cả rồi. Đấy là nói theo nghĩa bóng. Cái lối văn chuong rỗng ấy không còn sụt sùi trên các cột bão nứa.

Nhưng tai hại chưa hết đâu !

Hiện giờ, một « dội » văn và thi sĩ khác ra đời.

Đó cũng thuộc vào giọng giỏi những văn sĩ trên kia.

Nhưng tinh tế hơn, tuy vẫn sáo, vẫn rỗng như thế.

Họ sáo về văn lối mới.

« Than ôi, trăm năm thân thế nặng, ruột con tằm đau nhả hết đường lợ, mà trời già buộc chết xuân xanh, một khói u hoài em có thấu... »

Đó là kiêu mẫu lòng thông của sợi tơ sầu !

Còn đây là kiêu mẫu lối văn sáo mới :

« Nghe tiếng đàn du dương thánh thót, Văn cảm thấy một sự buồn đến mơn trớn cõi lòng. Chẳng nghĩ cái nhan sắc mê hồn của Lan. Và chẳng thấy hình ảnh Lan hiện lên mềm mại nụ cười say đắm. Rồi sự liên tưởng khiến chàng nhớ tới khóm hoa lan phất phơ trước giờ bén thèm nhá... »

Tha hồ cho văn sĩ nói là tiếng đàn thánh thót, tiếng đàn du dương, rằng cái buồn mơn trớn cõi lòng, rằng nụ cười của Lan say đắm, rằng nhan sắc Lan mê hồn. Nhưng không ai tin. Vì những chữ ấy chỉ là những tiếng không có hồn đặt bên những tiếng vô hồn khác.

Lại một đoạn « văn » nứa, trích trong một số báo tiêu thuyết ba xu :

« Đêm !... (với một cái chấm

câu lơ lửng).

« Rừng đêm lạnh lùng chim sâu trong vực thẳm mơ hồ bi ảo.

... Những chùm cây cồ thụ, những bụi lau rậm, lù dù quái gở hiện rõ một cảnh tượng kỳ lạ... (Nhưng thực ra chẳng hiện rõ một cảnh tượng quái nào hết).

Lối tả cảnh bằng quen ấy cũng chưa sánh kịp với đoạn văn dưới đây, vì dưới đây mới thực đủ màu huyền ảo :

« Tỉ té (?), tiếng suối reo, đưa lan bích thủy (xin nhớ là ban đêm) quanh co các khe đá rêu phong sanh ngắt (?) lẩn mù (?) trời đèn tối trong lụa miệng con ô-long phun lan khói xám bao tỏa muôn vật trong rừng thẳm ».

Trời ôi ! Văn chương !

Có đề cho người ta sống với không !

Mấy chuyện thóc mách.

Trong một buổi diễn kịch.

Vở kịch xoàng, người diễn cũng vậy, chỉ dỗ chiêu cái thích của một phản khán giả không cần hiểu cái ý là gì.

Lúc tạm nghỉ. Một nhà văn gặp một « nhà » xuất bản. « Nhà » này thông minh lắm, nếu người ta lấy thân hình để làm mục thướt cho trí khôn.

Nhà văn hỏi nhà xuất bản :

— Thế nào, ý kiến ông về vở kịch thế nào ?

Nhà xuất bản tươi cười, mắt long lanh sau đôi mục kính :

— Hay đấy chứ. Vâng, hay...

Nhà văn thở dài, tự thương hại cho mình :

— Nếu vậy thì tôi là một người thiệt thòi nhiều... Những người dễ tính là những người sung sướng.

Hôm nay, nhân một bữa tiệc thân mật (gọi là bữa cơm thật có lẽ đúng hơn), Hiếu (Tản Đà) cùng chén chủ chén anh với Hiếu (Tú Mỡ).

Cái gầy của Tú Mỡ thì tôi biết đã lâu rồi.

Nhưng cái... không gầy của Tản Đà thì lúc ấy tôi mới có dịp trông thấy.

Thành thử tôi cứ lấy làm lạ mãi, vì tôi nghĩ đến hai câu thơ của Hiếu (Tản Đà) gửi cho Hiếu (Tú Mỡ) ngày nào :

Gió sương non Tản, tôi gầy lầm,

Bơ sữa thành Long, bác béo hoài.

Đến như thế mà còn than thân là gầy lầm, thì như thế nào nhà thi sĩ trích từ mới vừa lòng cho ? Nghĩ chỉ thương hại cho Tú Mỡ.

Léta



BÌNH

— Em với nhà em không bao giờ cãi nhau.

— Em làm thế nào thế ?

— Lúc nào bất bình mà em phải, nhà em chịu liền.

— Nhớ nhà em phải ?

— Không bao giờ.

HAT SAN

Hàn gắn ?

T. T. T. Ba trong truyện ngắn « Nỗi lòng ».

... Ta phải có một thứ tình yêu khác nó có thể hàn gắn được cõi lòng trống lạnh.

Tưởng chỉ hàn gắn những thứ nứt, vỡ, mẻ, thủng, bị thương, chư hàn gắn sao được một cõi lòng trống lạnh ?

Trâu hay chó ?

T. T. T. Ba trong truyện ngắn « Ngày thơ ».

... dưới gốc cây đa um tùm, mấy con trâu mập thung thăng đứa rờn trên thảm cỏ rớt bùn.

Làm như mấy con trâu mập là một đàn chó không bằng !

Tor mành

Cũng trong truyện ấy :

Trên cánh đồng những cánh lúa ngả nghiêng mềm mại như sợi tơ mành ?

Sợi tơ mành là cái gì thế ? Có lẽ là cái mành rách xác xơ chัง ? Nhưng sao cánh lúa ngả nghiêng mềm mại như sợi tơ mành được ?

Tác giả khoái !

T. T. T. Bằng, số 164, trong truyện « Bé bằng ».

... Chỉ mua chân vè lời nhà, ngủ một giấc mè man, mộng thấy dù những sự giao hoan khoái lạc làm cho chí rung động, tê tái hết cả người...

Đó là lời chi thuật lại cho em gái nghe. Mà cô em gái ấy mới sáu bảy tuổi, cái tuổi chưa hề biết « rung động tê tái hết cả người » là thế nào.

HÀN ĐÃI SẠN

CA DAO MỚI

LẬT TÂY

Hôm kia cụ lớn về làng
Ra đình khăn khuya thắn
hoảng cầu mura.
Bồng trời đang nắng say
sura
Hôm sau đồ một trận mura
rật rào.

Các bô, các lão thi thảo
Phục quan tài thánh khác
nào Khồng-Minh !
Hô mura, gọi gió thần tình,
Thánh thần cưng nè, ông
Xanh cưng vi.

Song le, cử thụo mà suy.
Quan tôi cưng chẳng có chí
kỳ tài.

Xem tin báo Thiên-văn-dài,
Trông phong-vũ -biểu biết
trời sắp mura.

Quan tôi lèo hẹn dân mờ
Bầy trò thi thụp, khăn vờ
thần thiêng.
Thấy mưa, dân phục lăn
chiêng !

Biết đâu những mảnh khóc
riêng nhà nghè...

TÚ-MỠ

CÁCH NUÔI GÀ

Chúng tôi nhận được bài này của sở Thủ-y Bắc-kỳ gửi đến. Những điều nói trong về sự nuôi gà rất có ích lợi cho những người muốn hay đã làm nghề đó. Ở nước ta, sự nuôi chăm sóc vật không được phát đạt vì ta không biết cách trông nom. Mà đây là một nguồn lợi rất đáng để ý.

DỌC đến mấy chữ « nuôi gà », những người mới tập chăn nuôi hẳn đã sinh chán nản.

Vì ở Bắc-kỳ những bệnh tai gà làm chết hại rất nhiều, đến nỗi nhiều người đã phải bỏ không dám nuôi gà nữa. Các bạn chờ yội chán nản, bắt đầu từ hôm nay hãy đọc những bài ở trong tờ báo này, cắt lấy, giữ lấy cần thận, theo những điều đã bảo của chúng tôi, các bạn sẽ không tiếc rằng đã phí công vô ích. Các bạn sẽ thấy sung sướng bao nhiêu khi trông thấy công việc làm của mình có kết quả! Các bạn sẽ hài lòng bao nhiêu khi thấy ở mâm cơm một con gà mập mạp vàng khrom, một con gà béo mầm!

Vệ - sinh và cách phòng ngừa

Trước khi nói về chứng bệnh của gà, chúng ta hãy nói về cách phòng ngừa bệnh, vì tục ngữ đã có câu « phòng bệnh hơn là chữa bệnh ».

1) Nếu có thể được, nên mua gà sống, gà mái và gà con ở một nhà nuôi gà mình quen biết, chứ đừng mua ở chợ. Các bạn sẽ hỏi tại sao? Ta nên biết rằng khi một người nuôi gà thấy trong chuồng có vài con gà ốm, công việc thứ nhất của họ là bắt tất cả gà sống, gà mái, gà con đồn chặt nitch vào một — bay nhiều — cái lồng để mang đến bán ở chợ nào gần đó. Nguy hiểm là ở đây! Những chuồng gà có trùng độc vốn đã lầm, thì thật là một

sự may mắn lạ lùng nếu mua ở chợ mà không chọn phải một con gà ốm hay chẳng bao lâu sẽ ốm, vì đã chung sống trong một chuồng mà bệnh do ở đấy phát ra và đã phải rót chung lồng với gà ốm.

2) Không bao giờ nên mang



một con gà lạ về nuôi chung với gà nhà trước khi đã nhốt riêng nó ra một nơi hay vào một cái lồng. Phí năm xu mua lồng biết đâu chẳng tránh khỏi mất cái vốn

năm đồng; hẳn các bạn lại hỏi tại sao? Thì các bạn hãy đọc kỹ những giòng dưới đây. Thi dụ bạn mua ở chợ một con gà của bất cứ một người bán gà nào; con gà ấy chẳng hạn mắc bệnh tai, một bệnh nặng làm chết hại nhiều và rất thường thường; bạn

nhốt chung con gà ấy vào chuồng gà nhà thì sau đó ít bữa, bạn sẽ thấy cả những gà nuôi cũ cũng ốm rồi chết. Chính phạm là con gà ốm bạn mua ở chợ về. Con gà ấy chuyên bệnh cho gà ở nhà.

Ta có thể tránh sự thiệt thòi ấy, rất tai hại cho túi tiền của ta, nếu ta đã cẩn thận nhốt riêng ra ba tuần lě con gà mua ở chợ về, dù trông nó có vẻ khỏe mạnh. Ta có thể nhốt riêng từng con gà mua về bằng một cái rỗ hay thủng nát, một cái hòm diêm hay một chỗ nào đó; công việc ấy chẳng khó gì, chỉ tinh ý một chút là làm được. Sau ba tuần lě nếu xét ra những gà ấy là lành mạnh, ta có thể đem nhốt chung vào chuồng với gà nhà.

3) Đừng về phải *thay quần áo và giày* trước khi vào chuồng gà.

Lại vì sao nữa? Vì trước khi định mua một con gà, ta đã cắn nhắc, ngắm nghia nhiều con thì trong số, nếu một con có bệnh, sẽ làm dây vào quần áo và giày ta những dứt dài dây vì trùng ở lỗ mũi, ở mõm, ở hậu môn nó chảy ra, và vô tình ta mang những vi



THẦY GIÁO. — Tai đẽ nghe, mũi đẽ ngửi, vây cái gì đẽ trông?

— Thưa thầy, kính đẽ trông a.

trùng áy vào chuồng gà nếu ta không thay quần áo; như thế là ta đã giắt chó sói vào chuồng cừu, như người tay thường nói; muốn đuổi nó ra không phải việc đẽ!

4) Không nên đi chợ mua gà nếu ta nghe tin có bệnh tai gà trong những vùng lân cận.

5) Nhốt riêng vào một nơi đẽ lau rửa, vào lồng hay vào hòm những gà ta ngờ là có bệnh, ngay từ khi ta thấy triệu chứng của bệnh.

GÂM - ĂN!



6) Những gà chết, mang thiêu ra gió hay chôn cho sâu, xa chuồng gà, trên phủ lượt vôi sống. Rắc chung quanh chuồng lại cho gà nhà khỏi đua dàn với gà hàng xóm.

7) Giữ gìn những chỗ nuôi gà cho sạch sẽ. Nắng rửa nên chuồng gà và tất cả những đồ phụ thuộc trong chuồng bằng bàn chải hay nước sôi có pha 10% giấm-xa thán-loan (*carbonate de soude*). Quét vôi chuồng gà ít ra một năm hai lần. Khi có bệnh tai phải rây nước có pha 1% *formol* khắp lượt chuồng gà (nền, tường và trần) tuần lě một lần. Phân gà mang dốt cháy bay chôn sâu sau khi đã tưới nước có pha 5% phèn xanh.

8) Khi ta có gà ốm, nên báo ngay ông thủ-y gần vùng ta nhất; người sẽ chỉ dẫn giúp không ta cách ngăn ngừa chứng bệnh.

9) Nếu ta biết chỗ nào có bệnh tai gà, phải trình ngay ông thủ-y.

10) Không bao giờ nên ăn thịt gà chết vì bệnh, vì thịt nhiễm độc ấy có thể hại tính mệnh ta.

M. dịch

Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

BỘT QUYỀN BẢN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v.
Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mèn



Muốn mua đất đẽ làm nhà ở khu sở Toàn Quyền hay phố Quan Thánh — hay là cả nhà và đất. Có thể dời lấy miếng đất rất đẹp ở cạnh hồ phố Hallais.

Xin hỏi M. MENETRIER
9 bis rue Autigeon Hanoi

Nhân tài nước ngoài NHỮNG NGÀY NÓNG BỨC

Anderson là một nhà văn người Đan-mạch, nổi tiếng khắp hoàn cầu. Những tác phẩm của ông được toàn thế giới nước hoan nghênh. Có một điều đặc biệt là những truyện ông viết, toàn là những truyện cổ tích, truyện trẻ con, lứa hành trong dân gian Đan-mạch. Văn ông rất giản dị, đơn sơ và trong trẻo. Trong nước ta, các truyện cổ tích hay cũng nhiều, mà chưa có nhà văn nào để ý đến.

CÁCH đúng một trăm ba mươi năm nay, ở Odensee là kinh đô xứ Fionie (Đan-mạch) có một người thợ đóng giày tên là Anderson, nghèo khó đến nỗi không có tiền mua một chiếc giường để nằm và hôm cưới chàng, chàng đã phải cung vợ mới nằm trên một tấm vải phủ áo quan cũ rách mà chàng đã mua được bằng một giá cực rẻ ở một nhà tầm thường. Thế mà chính người khổn nạn ấy sinh được một người con đã làm vẻ vang cho nước Đan-mạch. Người con đó tên là Hans-Christian.

Ngay khi còn măng sưa, Hans-Christian đã mồ côi cha. Mẹ chàng thiếu cơm ăn. Christian tìm cách giúp đỡ mẹ. Chàng đi lang thang các cánh đồng để mót lúa. Bọn thợ gặt trước còn mang chổi, sau dùng đến roi vọt đánh đuổi chàng. «Một đứa trẻ có chí khí không bao giờ ngã lòng». Chàng nhớ đến lời thánh dạy như vậy.

Hồi ấy, Christian chưa đầy mười hai tuổi. Cậu bé nghĩ cách đặt những câu hát dễ hát cho người nhà quê nghe. Cậu làm những câu hát giản dị quê mùa và đã cảm hóa được những người quê mùa cục mịch ấy khiến họ phải say mê. Vì thế cậu được đi mót lúa ở các cánh đồng. Không những thế, bọn thợ gặt còn bó cho cậu những lượm lúa nhỏ để cậu mang cho đỡ mệt. Những cô gái nhỏ còn đèo thêm vào những túm hoa nội để mang về tặng mẹ cậu... Thế là cậu Christian thoát chết.

Nhưng cả những điều kể trên chỉ là những điều truyền tụng về đời nhà thi sĩ trẻ tuổi. Thực truyện ra

còn đáng buồn hơn.

Vì bồ cõi cha sớm, con người họ đóng giày nghèo khổ kia trước hết định đóng kịch độ thân. Chàng rời bỏ quê hương tim đến Copenague, trong túi chỉ có một món tiền nhỏ. Những ông chủ nhà hát chàng tìm đến đều không nhận chàng, vì thấy chàng gầy còm quá. Chàng xoay ra học hát. Mới bước đầu, đột nhiên chàng bị mất giọng. Sau cùng chàng nghĩ đến cách học nhảy. Lại một lần thất bại.

Xoay sở chán, chàng quay ra làm thơ. Những nhà văn được đọc tập thơ đầu của chàng, mang lòng mến chàng và cho chàng vào trường theo học. Lớn hai mươi tuổi đầu, chàng phải ngồi cùng bàn với những trẻ mươi hai tuổi. Ít lâu sau, chàng xuất bản tập thơ thứ nhất được hoan nghênh nhiệt liệt. Hoàng đế Đan-mạch giúp tiền chàng ăn học và chàng đi du lịch Âu châu.

Trong khi đi du lịch, chàng gặp nhà văn hào Lune; ông này khen chàng nghe những truyện đẹp đẽ mà chàng thuật lại cho độc giả nghe. Vì thế cuốn «Sách những hình ảnh không có hình ảnh» rất phổ thông trong dân chúng; những câu truyện thuật trong sách rất lanh lẹ, ý vị như ngôn ngữ của La Fontaine, sâu xa như truyện của Nodier, ngộ nghĩnh như vào của Hoffman, đã khiến chàng trở nên nổi tiếng.

Người Đan-mạch Hans-Christian Andersen là một danh sĩ dị thường trong làng văn của tất cả các thời đại và của hết thảy mọi xứ.

(P. J. Illustré)

khán với lén mình ta sẽ thấy khoan khoái trong mình, nhẹ nhàng dễ chịu.

Lẽ tất nhiên là cứ theo đúng như trên, ta đã thấy dễ chịu lắm rồi. Nhưng còn một điều khuyên cuối cùng nữa là : « Không nên nói hôm nay trời nóng... Chà ! hôm nay nóng dữ... trời nóng bức quá !... »

Không có gì làm ta nóng thêm bằng cách tự kỷ ẩm thi (autosuggestion) như thế.

Thuật theo Henri-Ferrière (Vu et Lu)



UỐNG NƯỚC GIẢI KHÁT

Mấy lời khuyên của bác-sĩ Pierre Vachet

MUỐN MÁT, ta phải uống nước nóng. Sau khi uống nước nóng, một ít mồ hôi toát ra. Mỗi hô hấp, khi dần ra ngoài, mang theo nhiệt độ ở vùng chung quanh, nghĩa là ở da, vì thế nên ta thấy mát. Ta nên biết rằng 125 grammes nước bốc ra hơi sau khi toát mồ hôi, có sức làm mát hơn mươi lăm 25 grammes nước lạnh 10 độ uống vào.

Mồ hôi toát ra nhiều là thế nào? Lá nước ở trong mình rút bớt đi. Vậy sau khi toát mồ hôi, ta phải lấy thêm nước vào trong mình. Nhưng ta nên uống nước nóng.

Một thí dụ đã có kinh nghiệm: 500 gr. nước 40 độ chỉ chứa ở dạ dày lít bảy đến tám phút, xuống ruột thi trong mười lăm phút là tiêu hết. Nước lạnh phải ở dạ dày mười lăm phút và ở ruột ba mươi phút. Vậy nước nóng uống vào làm ta cần uống nước mau hơn lén.

Sau hết, một cuộc thí nghiệm nữa: nước nóng mất bảy phút để dẫn đến mạch máu, nước lạnh phải mất ba mươi phút.

Dr P. Vachet

Không nên luôn luôn uống vội suốt ngày. Phải biết chịu khát và biết uống nóng.

Nếu uống nóng đối với anh là khó chịu thì uống lạnh, nhưng pha chút rượu. Cho một thia lớn rượu vào một cốc nước cam to chừng hận, hay tốt hơn nữa là pha một ít rum vào cốc nước chè hay nước đường ướp nước đá (dùng rum Martinique thực hiện với nước chanh quả hay nước mia thì tốt lắm). Nhưng nhớ dùng nhiều quá, nếu không thì anh sẽ trông mọi vật đều đảo ngược cả.

Còn thức ăn? Lẽ tất nhiên là phải ít chất đậm hơn mùa rét. Không nên ăn thịt, chỉ nên ăn nhiều rau, quả, nhất là rau sống.

Buổi chiều không nên tắm ngâm mình lâu, vì ta sẽ thấy mệt mỏi. Nên tắm nước lạnh hương sen hay vắt

MƯU NHÀ-BÁO

ÔNG WILLIAM vừa mở ở bên Irlande một tờ báo hàng ngày. Ngày số đầu, báo ấy đã có bài công kích một nhà chơi lô có mấy kẻ vỗ lại lui tới. Một bức thư báo cho ông William biết nếu ông không muốn chịu một trận đòn thù thì hãy thôi dùng công kích nữa. Ông chủ bắt đầu nhiên trả lời rằng số báo sau sẽ có một bài công kích nữa. Mà quả thật bài ấy có ngay trong số báo thứ nhì. Liền hôm số báo ấy ra, lúc ông William đang ngồi trong tòa soạn, tay cầm kéo, thì có một người to lớn vác một cái gậy (nhỏ mà chắc) bước vào. Cố lè là tác giả bức thư nặc danh đó. Người ấy lên giọng hỏi: « Ông chủ bút đâu rồi? » Ông William trả lời: « Ông ấy vừa mới đi chơi, ngài hãy chịu khó ngồi đây đọc báo mà chờ. » Ông khách dữ dội upy ngồi xuống, gậy đập bén, ohum chán lại đọc báo.

Trong lúc ấy ông chủ bút im lặng xuống thang gác. Đến cửa ông gấp một người khác vác một cái gậy dài.

Thực là rõ ràng, bài công kích đã kết quả một cách khốc liệt.

Ông khách mới đến to tiếng hỏi:

— Ông chủ bút đâu? Có ở trong ban giấy không?

— Thưa ông có — ông William trả lời — ông coi vào buồng giấy tòa soạn sẽ thấy ông chủ bút đương đọc báo.

Ông khách với vàng chèo thang, xăm xăm vào buồng giấy và nhảy xổ lên ông cầm gậy khi nãy. Một trận đánh nhau kịch liệt nổ lên.

Hai ông vác gậy đập nhau chí tử xong đều lâm lâm xuống thang gác. Ở đây đã có sẵn hai viên đạn xếp đứng chờ để bắt và lôi cõi hai ông về bờp. Almanach Pittoresque

N. K. H. dịch

ĐÃ CÓ BÁN

TÌNH MỘNG

Tập truyện đầu tiên
của NGÔ NGỌC KHA

In đẹp

Giá 0\$25



VỢ. — Nay cậu, hình như có ai đang dồn đến lén thang gác.

CHỒNG. — Mấy giờ rồi mợ?

— Ba giờ rồi.

— Thế thì có lẽ chính tôi đấy.

NÊN BIẾT LUƠM LẮT

SỰ ĐÓI, SỰ KHÁT, SỰ NGỦ

ĐÓI — Khi dạ dày thiếu thực phẩm, ta thấy đói. Cái cảm giác đó do những bắp thịt của dạ dày co lại đều hòa (contractions périodiques de l'estomac). Khi ta nhịn đói thật lâu (inanition) bắp thịt dạ dày mất cử động; cho nên ta không thấy đói nữa. Nếu cứ nhịn mãi, thân thể ta hao mòn dần nhưng ta vẫn thấy không cần ăn.

KHÁT — Khi máu trong thân thể thiếu nước, cái phần mặn tăng lên (augmentation de la concentration saline); những hạch trong mồm ngừng tiết dãi ra, hóa khô mồm và cuống họng, nên ta thấy khát nước. Nhưng nếu tiêm pilocarpine thì những hạch trong mồm lại tiết ra như thường, mặc dầu máu trong người vẫn khan nước. Lúc đó ta không thấy khát nữa, hoặc bớt khát đi.

NGỦ — Ta chỉ biết sau khi làm việc mệt nhọc, ta thấy buồn ngủ, mí mắt nặng, mắt cay, thân thể uể oải, trí não mờ dần. Nhưng ta có biết sao lại sinh ra buồn ngủ không? Mỗi thuyết một khác. Nhưng hình như khi ta làm việc mệt nhọc thì trong óc sinh ra những chất độc hại thần kinh tế bào (intoxication des cellules nerveuses). Chắc như vậy nên khi tiêm thuốc thải những chất độc ấy đi thì không buồn ngủ nữa.

Lại còn nhờ cách thí nghiệm này ta cũng có thể tin được là sự ngủ do thần kinh tế bào bị đầu độc: nếu ta đem máu của một con chó hâm ngủ (sérum d'un chien privé de sommeil) tiêm cho một con chó thường thì con chó này bỗng nhiên sinh ra buồn ngủ.

X.
(Sciences et Voyages)

Người và máy
chạy thi



NGUỜI đặt chức quán quân Âu-châu môn chạy của hội thể thao quốc tế Olympia ở Berlin vừa rồi, một chàng người Ba-tu là Kiriakidis vừa biểu diễn một lối thi đấu rất lạ trong khi vua George II di đến tỉnh Péloponèse.

Từ quận Vélo đến quận Kokoni, trên một quãng đường dài 40 cây số, chàng đã chạy theo xe hỏa nhà vua.

Lúc nhà vua ngự xuống Kokoni, Kiriakidis dâng ngài một bó hoa chàng vừa hái trong khi di đường.

Muốn tránh những điều xét đoán có hại cho danh dự của xe lửa Ba-tu, ta phải nhận rằng, xe vua đi chạy nhanh vừa thời để dân chúng được chiêm ngưỡng và hoan hô nhà vua.

(Universul, Bucarest)

Mưa tiền



NHƯNG quán mọc túi ở bên nước Anh rất lầm mưu kế. Gần đây, ở giữa nơi đây hội như Oxford Street, người ta thấy mưa tiền ở trênvia hé.

Tiền ấy ở đâu đến, không ai biết. Khách qua đường thấy tiền giờ cho, xô đẩy nhau túi bụi để cướp. Khi xu đã nhặt hết, một người rờ đến túi thì thấy cái bím của mình trong có 10 livres sterling đã mất.

Sau hôm đó ở thành phố Southampton cũng có một trận mưa tiền y như trên giữa lúc người đi lại đông đúc. Cũng như ở Oxford Street, người ta xô lại nhặt tiền. Mưa tạnh, một chàng công tử nhận ra rằng đã bị móc mất bim tiền trong có 8 livres sterling...

Từ nay nếu có những trận mưa tiền như thế ở Luân-dôn, chắc người qua lại, trước khi nhặt tiền, họ sẽ cài túi áo lại cẩn thận.

Và chắc nha cảnh sát Luân-dôn sẽ giao thông với thiên-văn-dài để, theo lời chỉ dẫn của những nhà thiên-văn, biết trước chỗ nào sẽ có mưa tiền.

Ta nên mừng rằng ngày nay đã có những trận mưa tiền thực sự ở Âu-châu chứ không phải những trận mưa tiền trống rỗng như ở Á-dông ta nữa.

(La République, Istanbul)

Bè bơi trên xe hỏa

CÔNG TY hỏa xa đường New York — San Francisco rất chiều khách: sau khi đã đặt những toa-khách-san, những toa-buồng-ngủ, những toa-húi-dao, những toa-chiếu-bóng, công ty cho chạy những toa bè bơi.

Bè bơi ấy dài 22 thước, rộng 3 thước rưỡi, sâu từ 1 đến 2 thước. Quần dùi tắm, thi chằng cắn phải nói, đều sẵn sàng cho hành khách, nhưng giá tiền vào buồng tắm hình như chẳng chiều được túi tiền cả mọi người.

Sự cho chạy những toa riêng ấy, đem đến cho ta lầm cái bất ngờ. Từ nay, đi xe hỏa, người ta không những chỉ lo chịu cái nan chết vì xe trượt bánh hay đâm phải nhau, mà còn lo chết đuối nữa! Mà đúng như thế: một người hành khách mới đây đã chết đuối ở trên xe lửa và được rất nhiều người biết đến, nhưng đáng tiếc là chính người hành khách kia lại không được hưởng qua chút đỉnh về sự nois tiếng của mình.

(La presse, Montréal)

Định chơi khăm...
hay là một sự
chứng tên đáng giận

MỘT văn sĩ ở Saint Louis (Mỹ) có gửi đến một nhà báo ở trong thành phố một tập truyện ngắn, mà lẽ tất nhiên ông cho là một truyện hay nhất của ông.

Thì ông đã được hài lòng là cách vài hôm sau thấy truyện của mình đăng lên báo. Sung sướng vì đã được mẫn nguyên, ít bữa sau ông tìm đến tòa báo hỏi người thư ký xem có nhận được lá thư nào bình phẩm về « công trình tuyệt phẩm » của mình không.

Người thư ký trả lời :

— Có, có một bức thư. Bức thư của một độc giả chứng tên với ông cây đăng lên báo mấy câu nói rõ rằng mình không phải là tác giả cái truyện vừa đăng lên báo.

(Globe, Boston)

Chồng năm
cứ thay vợ



NGUỜI ta biết rằng ở Phi châu có nhiều giống người, chồng năm nghỉ dưỡng thai thay vợ trong chín tháng vợ chưa,

còn phần vợ vẫn làm lụng khổ nhọc như thường. Hơn nữa, đến gần cữ đẻ, người chồng nằm trên giường vài ngày và được vợ mình và những bạn của vợ chiếu chuộng, nâng niu.

Nếu ta tin báo chí ở San Francisco, thì người xứ Californie không đến nỗi theo tục dân mội ở Phi châu, nhưng trong khi vợ đẻ, người ta cũng chăm nom sún sóc người chồng cho được yên tĩnh.

Người ta thu xếp những giường nằm ấm cúng trong những gian phòng rất lịch sự cho người chồng nằm trong khi người vợ đau đẻ, và luôn luôn đến đây hỏi thăm tin tức.

(Echo du soir, Anvers)

Trường tư thục “HỒ-ĐẶC-HÀM”

Huế (Trung-ky)

Hiệu-trưởng : S. E. Hồ-đắc-Hàm, nguyên Tham-tri bộ Quốc-dân Giáo dục, thường-thư huu-trí.

BAN KHOA HỌC : Mr HUỲNH-DU, tốt-nghiệp trường cao-dẳng sư-pham Hanoi.

BAN VĂN CHƯƠNG : Mr CAO-XUÂN-HUY, tốt-nghiệp trường cao-dẳng Sư-pham Hanoi.

Khai-giảng : Ngày thứ hai 30 Aout 1937 — **Thi học bong :** Ngày thứ sáu 27 Aout 1937 (đơn xin thi phải nộp trước 20 Aout).

Trường đã tổ chức lại hoàn toàn, ngài nào muốn hiểu rõ, xin gửi thư về lấy cuốn điều lệ của nhà trường.

GIÁ TIỀN ĂN HỌC :

| 1) học trò ngoài (externes) mỗi tháng : | |
|---|------|
| lớp năm | 0p50 |
| lớp tư | 1.00 |
| lớp ba | 1.50 |
| lớp nhì nhứt niên | 1.70 |
| lớp nhì nhị niên | 1.80 |
| lớp nhứt | |
| năm nhứt | 3.00 |
| năm nhì | 3.50 |
| năm nhì nhứt | 4.00 |
| năm nhì nhị | 4.50 |

2) học trò trong (internes) : mỗi tháng thêm 6p50 nữa

ÁNH-SÁNG

Bạn đồng nghiệp Điện Tin ở Saigon
hưởng ứng việc lập hội Ánh Sáng

NHỮNG CÔNG VIỆC VỀ XÃ-HỘI

HỘI ÁNH SÁNG ĐÃ THÀNH LẬP Ở BẮC-KỲ

NẾU nhận thấy những điều khuyết diêm chung của đồng bào mình, cũng là một cách thương yêu giống nòi xứ sở, thì hôm nay tôi xin phép trách rắng binh như phần nhiều thanh niên ta chỉ ham thích những vấn đề về chính trị, mà lại sao lảng những vấn đề về xã hội.

Vẫn biết ta làm chính trị là cái đặc tính của loài người : « Người ta là một con vật chính trị » như lời nhà triết học Hy-lap đã nói.

Và lại, nghe viết báo vốn là một nghẽn lấy chính trị làm gốc ; nếu một nhà viết báo mà lại đi phản nản về sự người ta ham làm chính trị, thì thật là một việc vô nghĩa.

Nhưng các bạn phải hiểu tôi cho rõ ràng.

Trong khi nói thế, tôi chẳng có ý gì khác hơn là muốn nhắc nhở cho ai nấy biết rằng hiện giờ, về phương diện xã hội, ở xứ ta vẫn không thiếu chi những công việc khẩn cấp nó đương đợi chờ những người có hăng tâm hăng sǎn.

Làm chính trị thì làm, nhưng bên các chính khách nhiệt thành và đóng đáo, chúng tôi há lại chẳng có quyền mong mỏi được trông thấy những người sốt sắng đem sự hoạt động háng hái của mình ra mà dởm đương, mà thực hành ít nhiều công việc lợi ích mà xã hội ta hiện đang cần một cách khẩn thiết bay sao ?

Chính trị tuy quan hệ thật, song đâu quan hệ thế nào, nó cũng chưa phải là con đường độc nhất mà trên đó thanh niên ta có thể đem óc thông minh và cái trí sáng kiến để phụng sự cho tổ quốc, đồng bào.

Nói một cách khác, thì bên ngoài những cuộc vận động có tinh chất chính trị, tôi tưởng về phương diện xã-hội, anh em ta cũng có nhiều cái nghĩa vụ cao thượng đáng làm.

Mới rồi, chúng tôi đã nói chuyện các nhà hữu tâm ở ngoài Bắc đã sáng lập một hội để tổ chức những đoàn học sinh đi nghỉ mát trong mấy tháng hè (*les colonies de vacances*).

Đó là một công việc mà những sự ích lợi về xã-hội có thể trông thấy ngay ở trước mắt.

Thế mà, từ sau khi đã báo cái tin này, chúng tôi phải lấy làm buồn mà chẳng nghe được lấy một tiếng

BÁO Điện Tin ở Saigon ra ngày 13 Juillet vừa rồi, ở mục xã thuyết có đăng một bài nói về hội Ánh Sáng.

Bạn đồng nghiệp lại có mý ý chia thêm :

« Nếu chúng tôi không làm, cái ý kiến lập hội « Ánh Sáng » này nguyên nhân là của bạn đồng nghiệp « Ngày Nay » ở Hanoi ».

Chúng tôi rất cảm ơn thịnh tình của bạn đồng nghiệp và xin nhắc lại một lần nữa : chúng tôi cũng như các bạn, thấy công việc đáng làm thì làm và cỗ động cho nhiều người biết đến, mục đích cốt làm dãy dãy nghĩa vụ của một cơ quan ngôn luận.

Trong bài của bạn đồng nghiệp Điện-Tin, chúng tôi nhận thấy có một đoạn dường như muốn trách anh em chị em bạn trẻ miền Nam hững hờ với vấn đề xã hội.

Chúng tôi xin dỡ lời anh em chị em bạn trẻ miền Nam, trả lời bạn đồng nghiệp :

« Không đâu ! Thanh niên miền Nam cũng như thanh niên miền Bắc, miền Trung, đối với công cuộc xã hội đều sôt sắng, háng hái và không hề lanh đạm.

Một chặng có hiên nhiên là Ủy ban tam thời « Ánh Sáng » đã nhận được và vẫn nhận được rất nhiều thư của anh em chị em bạn trẻ trong Nam gửi ra khuyến khích và biến tên nhập hội

Trước kia, chúng tôi mong hội Ánh Sáng sẽ là một sợi dây liên lạc nối chặt tình thân của bạn trẻ ba miền vào một công cuộc xã hội có quan hệ đến tương lai, nói giống của nước nhà.

Bây giờ, điều mong mỏi ấy đã thành sự thực một cách rõ rệt.

Còn gì đáng mừng hơn nữa ?

Dưới đây, xin lục dăng bài của bạn Bùi Thế Mỹ, để đọc giả Ngày Nay rõ ý kiến của một tờ báo có giá trị trong Nam về hội Ánh Sáng và những vấn đề xã hội.

Ngày Nay

vang dội ở trong công chúng.

Sao vậy ?...

Phải chăng vì lũ học trò thơ ấu con nhà nghèo ở Nam-kỳ này không xứng đáng thừa hưởng cái ân huệ đi nghỉ mát như trẻ con ở các nước văn minh ?

Hay là bởi hễ việc gì kẽ khác đã làm rồi, thi nhất thiết chúng ta chẳng nên bắt chước theo nữa ?

Chúng tôi xin thú thật là không hiểu.

Tuy vậy, có những cái định cần phải đóng đi đóng lại nhiều lần mà sau nó mới sâu xuống ; đối với những công việc mà chúng tôi đã tin là cần kíp, thi chúng tôi cũng có can đảm nhắc nhở hoài hoài. Dẫu mấy mươi lần cũng không biết ngã lòng mệt mỏi.

Một lần nữa, chúng tôi xin lấp lại rằng về phương diện xã hội, ở

xứ ta hiện giờ đương có chẳng thiếu chi những công việc đáng làm.

Sau cái hội gửi học đi trò nghỉ mát, mà chúng tôi đã nói rồi, mới đây ở Bắc-kỳ đã thành lập một cái hội khác, mà chúng tôi không thè nào bỏ qua, bởi vì nó sẽ có những ảnh hưởng rất lớn lao về xã-hội.

Phải, chúng tôi nói ảnh hưởng của hội này sẽ rất lớn lao, bởi vì mục đích của hội chẳng giơ khác hơ là bài trừ những lối nhà cũ, lụp sụp tối tăm, không thích hợp vệ-sinh chút nào, và cỗ-dộng khuyên - khích cho người ta cải dụng nhà cửa theo lối mới, tết đẹp hơn, khoảng khoác hơn, ngỏ cho những nhà nghèo đến đâu đi nữa cũng có thể tiếp rước ánh sáng vui vẻ của mặt trời, là một món của quý báu vô ngàn mà tạo-hóa vẫn không đẽ rành riêng cho một

hang người nào trong xã-hội.

Bởi thế người ta đã khéo lựa chọn mà đặt tên cho hội này là hội « Ánh Sáng ».

Nếu chúng tôi không làm, cái ý kiến lập hội Ánh Sáng này nguyên là của bạn đồng nghiệp Ngày Nay ở Hà-nội.

Nhưng nay đã đến lúc được đem ra thực hành, thi cái ý kiến tốt đẹp đáng khen ấy lại trở nên của chung của mọi người, cũng như hội Ánh Sáng rồi đây sẽ vượt khỏi ranh giới chật hẹp của Bắc-kỳ mà trở nên một cái hội chung cho cả nước.

Vâng, chúng ta cứ nghe những lời bá cáo của Ủy-ban tạm thời rõ :

« Xin các bạn chú ý rằng : hội « Ánh Sáng » không phải là công cuộc riêng của một đảng phái, một giai cấp, hay một tờ báo nào.

« Hội Ánh Sáng là công cuộc chung của cả một dân tộc mong lắn cho nhau có ngày ra khỏi chỗ tối tăm, bùn lầy, nước đọng, đẽ có một tương lai tốt đẹp, rực rỡ hơn hiện tại.

« Khi nào chúng ta nghĩ có những người ngoại-quốc trông thấy dân quê và họ thuyền Annam đang ở những nhà lầm thấp, bần thiểu mà ái ngại, thường xót, thi ta cần phải rủ nhau hết sức hàn lâm vết thương xã-hội kia bằng cách cỗ-dộng cho hội « Ánh Sáng » và vào hội.

« Xin nói rõ : vào hội Ánh Sang không khó khăn gì. Thường hội viên mỗi người đóng một đồng bạc một năm.

« Hội viên khuyến khích, riêng giành cho anh em họ thuyền, dân quê và họ sinh mỗi năm đóng hai bạc.

« Một đồng bạc ! Hai hào ! Món tiền tuy nhỏ mọn, nhưng góp giö thành bão, nếu hội Ánh Sáng có chứng một vạn thường hội viên và năm vạn hội viên khuyến khích trong năm đầu, thi nội dâ có một món tiền là hai vạn đồng.

« Với tiền của Chính-phủ trợ cấp, tiền của các nhà từ-thiện cho, tiền đóng của tán trợ hội viên, tiền thu được ở các cuộc vui do ban khánh tiết tổ chức, hội Ánh Sáng sẽ đủ tài lực đẽ thực hành một phần chương trình của hội.

« Nhưng đều cốt yếu, là ai ai cũng coi việc cỗ-dộng cho hội « Ánh Sáng » và vào hội « Ánh Sáng » là bồn phận của mình ».

Cái bồn phận tốt đẹp mà đẽ dàng ấy, chúng tôi tin rằng sau khi đã nghe rõ mục đích của hội Ánh Sáng rồi, ai là người hữu tâm với tương lai của xã-hội, lại chẳng vui lòng nhận lãnh một cách sốt sắng ?

Bùi-thế-Mỹ



HIỆU MAY Y PHỤ PHỤ NỮ TÂN THỜI

TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (giốc cây thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

NGÀY MỚI

TRUYỀN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

TRƯỜNG lặng yên quan sát những người họ hàng nhà quê ; chàng thấy mắt họ sáng lên trước những thức tráng miệng, mà có lẽ cả một đời họ chưa được ăn bao giờ. Họ cầm những quả lê, táo đưa lên ngắm nghia một cách chăm chú. Tuy vậy, họ bình như không muốn ăn ; Trường thấy cái ý của họ muốn dành phần dem về nhà để vợ con cũng được hưởng. Chàng thương hại, và bỗng mỉm cười trong miệng, khi nhớ đến cái thái độ của chàng lúc còn bé ở quê nhà, được đứng ngoài nhìn trộm một bữa cỗ sang trọng bên họ ngoại. Đầu trẻ con là Trường lúc bấy giờ, dương mắt to dè nhìn những thức ăn lạ và quí bầy la liệt trên bàn, một cách thèm thuồng. Nó tưởng rằng, trong đời nó, có lẽ không bao giờ được nếm những cao lương mỹ vị.

Nhưng Trường bây giờ không thèm thuồng nữa. Chàng nhìn hoa quả, bánh trái một cách đứng đắn, vì biết đó chỉ là một miếng ăn, và cái giá trị miếng ăn không to nhón nữa.

Chung quanh Trường, cái vẻ mẫn nguyện đều hiện trên nét mặt mọi người. Người nào cũng say sưa và no nê ; tiếng nói chuyện chỉ lâm dâm, thì thào, như họ sợ làm náo động cái thời khắc nghỉ ngơi quan trọng sau bữa ăn. Trường nghe rõ những tiếng chép miệng, và tiếng cọ sát của chiếc lầm mà ông Cửu lia trên hai hàm răng đèn nhánh ông vén môi chia hẳn ra ngoài.

Tiến đứng dậy trước nhất, báo hiệu giờ ra về. Trường cũng vội vàng xin phép bà Hai ; chàng nóng muôn xa lánh những bộ mặt đồ gay kia đi ra ngoài. Chàng cũng muôn tránh khỏi phải đưa mẹ và em cùng về nhà, dè khỏi phải nghe những câu chuyện yê gia-dinh mà lúc này chàng không muốn dè tâm đến.

Cơn gió mát ngoài phố làm Trường dễ chịu. Đêm đã khuya, nhưng ở phố này vẫn còn nhiều người đi lại, và trên hè người ta nán, ngồi ngòn ngang trên chông bay chiếu giải ngay đất.

Nhà bà Hai ở phố Bắc-ninh. Trường qua góc phố hàng Voi ra đến hồ.

Một mảnh trăng mờ chiếu sáng trên các chòm cây den. Mặt hồ, về phía xa, hơi lấp lánh với ánh đèn con leo lép vẩn đẽ ở giữa bùn, Xuân cũng không muốn vội lên nữa. Chàng quắn quại trên giường cố nhắm mắt ngủ, nhưng không ngủ được.

Trường nhìn những dãy nhà san sát quanh hồ, những mái

cùng sống theo một dịp với cái hoạt động mà chàng đoán thấy ở chung quanh.

CHƯƠNG V

Xuân về đến nhà, lơ đãng vắt áo, mũ lén trên ghế và ngả mình nằm trên giường. Cuộc vui chơi mà chàng dự từ buổi tối đã làm cho chàng mệt nhọc và chán nản. Cái cảm giác ấy đêm nào chàng cũng thấy, từ khi đã ngót một năm nay, Xuân bắt đầu đi chơi bời. Nhât là từ khi vợ chàng giận giỗi về nhà quê, thi chàng

sở làm.

Xuân rời bỏ cuộc chơi sớm hơn mọi lần. Đến nhà, chàng chưa thấy mẹ và hai em về. Ngọn đèn con leo lép vẩn đẽ ở giữa bùn, Xuân cũng không muốn vội lên nữa. Chàng quắn quại trên giường cố nhắm mắt ngủ, nhưng không ngủ được.

Đã lâu nay, Xuân sống trong một sự khó chịu, mình lại tự giận giỗi với mình. Cái tâm trạng ấy mới bắt đầu có từ ngày Xuân được đi làm ở Hanoi. Trước kia, khi còn ở nhà quê, chàng sống một đời giản dị và yên lặng lắm. Lúc bấy giờ, chàng chỉ có một mục đích : học thế nào để thi đỗ.

Chàng là người con cả trong gia đình, vậy bỗng phận chàng là phải đi làm để lấy tiền giúp đỡ mẹ và cho các em đi học. Con đường chàng phải theo đã vạch sẵn. Và Xuân thấy trong tâm can mẹ bao nhiêu là hy vọng, cả ở những người thân thuộc chung quanh bao nhiêu là mong ước, khiến chàng phải hết sức dè khôi là m cho mọi người bị thất vọng vì chàng.

Xuân tự coi là thuộc bần về gia đình, bàng không có

nghĩ ngợi tính toán riêng về tương lai của chàng, mà chỉ tính toán những việc lợi ích cho cả nhà. Làm thế, chàng thấy hợp với lương tâm của mình.

Thêm nữa, sự hy sinh đó đối với chàng thật là cao thượng, và sự biết mình theo đuổi một việc phải, làm cho Xuân thấy tự cao, và giúp thêm can đảm cho chàng trong những lúc khó khăn, chán nản.

Đến khi lên Hanoi đi làm, Xuân bắt đầu giao thiệp với những bạn



sám lẩn với nền trời. Đằng xa, về bên kia, chàng nhận thấy những ánh đèn lấp lánh ở một hiệu còn mở cửa. Trên đường, một vài cái xe thong thả đi, và thỉnh thoảng một đứa trẻ bán quà bước rảo, tiếng rao lan lanh làm vang động cái yên lặng của ban đêm.

Trường cũng bước nhanh đi về nhà. Cái quang cảnh của phố xá khiến chàng vui vẻ. Hanoi đối với chàng vẫn có một cảm tình thân mật ; Trường thấy mình

lại thấy buồn bức và khó chịu hơn nữa.

Hôm nay, chàng đã từ chối lời mời đến ăn cỗ của bà Hai, chắc có Trường đi thay mình. Ở sở ra, Xuân đi thẳng đến nhà máy người bạn vẫn cùng họp mặt chơi bời. Theo một cái lệ đã quen, Xuân và bạn bạn hữu lại rủ nhau đi tìm những thú vui ở nhà hát ả đảo, hay ở mấy tiệm kêu vũ. Đến khuya lắm, mới cùng nhau ra về, ngủ vật vờ một giấc để rồi sáng hôm sau lại vào

trẻ cùng sở, và bởi họ, bước vào một cái xã hội ăn chơi và sa hoa khác hẳn cái hoàn cảnh cũ của chàng. Trong cái xã hội này, người ta chỉ nghĩ đến những cái lạc thú riêng; người nào cũng chỉ nghĩ đến mình mà thôi. Cái lòng ích kỷ của họ to đến nỗi họ lấy làm ngạc nhiên khi thấy người ta có thể chịu thiệt về phần mình để làm sung sướng cho người khác được.

Mấy người mà Xuân chơi thân với là con cái nhà giàu có ở thành phố. Họ không phải là làm đẽ nuôi nhau; nhưng chính cha mẹ họ đã chạy chọt cho họ một chỗ làm để lấy danh tiếng. Họ tiêu pha chơi bời quá cái số tiền lương mà họ kiếm được, có khi phải lấy thêm ở nhà nữa. Cũng có một hai người không phải ở nhà giàu có, nhưng họ cũng không vì thế mà không phung phí. Cái số lương tháng thừa dủ cho họ mua vui.

Xuân bị lôi kéo vào trong cái vòng truy lục ấy. Chàng dần dần bắt đầu tự hỏi tại sao chàng lại phải đi làm khổ nhọc cho người khác. Nếu không phải đem tiền về nhà, thì chàng sẽ được hưởng thụ bao nhiêu! Xuân cho rằng là một sự bất công mà chàng phải chịu. Chàng thường thèm thuồng so sánh đời chàng với cái đời của mấy bạn cùng sở kia, và ân hận thấy mình kém họ đủ mọi đường.

Thỉnh thoảng, chàng nghĩ lại, cho những cuộc chơi bời vui thú riêng của mình là không phải. Nhưng, những lúc ấy, không có ai giúp đỡ và khuyên khích chàng cả. Nếu chàng tố ý rụt rè về sự đóng góp tiền đẽ đi chơi, thì các bạn chàng lại dùng lời chế riếu. Trái lại, khi chàng tố ý không cần gì gia đình cả, thì người ta lại tán thành và kính phục chàng.

Dần dần, Xuân cũng theo những ý nghĩ ích kỷ ấy. Chàng cho cái sở thích của mình là cần hơn cả, cái lạc thú của mình là cốt trụ của cuộc đời. Điều cốt nhất là làm thế nào đạt được những cái sở thích đó; trong mắt chàng chỉ có sự thỏa thích của chàng mà thôi. Xuân trở nên một người khác hẳn; cái cậu thanh niên chăm chỉ và giàu lòng hi sinh mà chính là Xuân lúc hai mươi tuổi, cứ mỗi ngày một xa dần, và cái hình ảnh cũng cứ mờ dần trong trí nhớ chàng.

Sự thay đổi ghê gớm ấy, thực ra, bắt đầu từ lúc Xuân thôi không tự tin ở mình nữa. Khi trước, mỗi một hành vi, tư tưởng của chàng, đều có lương tâm chỉ bảo. Chàng chỉ phải theo cái tiếng nói trong thâm tâm chàng, và cái tiếng ấy lúc nào cũng dẫn chàng trên con đường phải.

Bây giờ, chàng chỉ tin ở người khác, chỉ nghe theo những câu chỉ bảo của người khác. Sự này dễ dàng hơn. Theo lương tâm mình, bao giờ cũng có một sự cố

cuộc chơi bời. Chàng muốn cứ theo hồn cái lòng ích kỷ của mình, nhưng khi về nhà, thấy mẹ buôn rau, lo nghĩ, một chút hối hận lại đến âm ánh chàng.



Xuân thành ra băn khoăn, khó chịu. Cái cảm giác ấy lại rõ rệt sau những buổi đi chơi về.

Không ngủ được, Xuân nhô dậy, bắc ghế ra ngoài hè ngồi hóng mát. Chàng lấy làm lạ rằng mẹ và hai em chưa về. « Chắc ăn cỗ xong còn ở lại nói chuyện ». Chàng nghĩ thế rồi thử tưởng tượng cái cảnh nào nhiệt và đông đúc ở nhà bà Hai. Xuân thấy trong người mỏi mệt, căn nhà vắng làm chàng buồn bã. Chàng muốn có người nào bên cạnh an ủi và vuốt ve chàng.

Chàng nghĩ đến vợ, thở dài. Vợ chàng về quê dã bốn, năm tháng nay rồi, mà Xuân cũng không viết thư gọi ra, như hai lần trước. Tại sao lại giận giỗ hò vè? Xuân tự đặt câu hỏi ấy, và trong trường hợp này, chàng tìm câu trả lời dễ dàng lắm: bao nhiêu lỗi, chàng dỗ cả cho vợ. Xuân trách vợ đã làm hỏng cả một đời mình, bởi cái lẽ rất giản dị là dã bằng lòng làm vợ chàng. Khi chàng vừa mới thi đỗ xong, mẹ chàng liền hỏi Dung cho. Xuân dã bằng lòng, vì chàng coi sự lấy vợ là một cái bồn phận trong những bồn phận khác của người con cả trong gia-dinh. Chàng không quen biết Dung, và từ khi Dung về làm dâu, hai vợ chồng vẫn sống với nhau một cách điều hòa như những đôi vợ chồng khác, nghĩa là không có một chút tình gì cả. Xuân không yêu Dung; chàng cũng chưa hề biết yêu là gì nữa.

Bây giờ, Dung là một cái bô buộc mà có lẽ chàng phải chịu suốt đời. Xuân lại tức tối: giả đến bây giờ mà chàng vẫn chưa có vợ! Chàng sẽ tự do lựa chọn một cô thiếu nữ xinh đẹp và giàu có, có thể hiều được chàng, như cô Vân, con cụ phán Hoan cùng làm một sở với chàng. Xuân thấy mấy người bạn chàng đều lấy được vợ sang trọng và giàu có, mà ham muốn cái địa vị của họ.

So sánh, chàng lại càng chán Dung hơn nữa. Dung chỉ là một cô gái con một nhà nền nếp, nhưng nghèo. Nàng có lẽ cũng hết sức yêu chồng, nhưng yêu một cách kín đáo của một cô gái quê; nàng hiều yêu là phải giữ chồng và trông nom nhà cửa, chính cái cách yêu ấy mà Xuân không thích một tí nào và lấy làm khó chịu.

Xuân mỗi khi ở những cuộc hội họp v.v., nhìn thấy vợ ăn mặc lôi thôi và sơ sài — Dung cũng như các người vợ khác, cho sự trang điểm khi dã có chồng rồi là một thói lâng lơ — Xuân lại khó chịu nghĩ đến những thiếu nữ tươi tắn và lộng lẫy mà chàng đã gặp. Từ đấy, chàng lại càng đì chơi, không hỏi han gì đến vợ. Dung ngó lìa can gián một cách vụng về; trong gia-dinh xảy ra luôn những cuộc cãi nhau mỗi ngày một dào sâu cái hố dã chia rẽ hai người.

Đề vợ đi, Xuân nhận thấy ở mẹ chàng và ở các em một ý trách móc chàng không phải. Nhưng dã lâu, Xuân không quan tâm đến những ý nghĩ của người trong nhà nữa.

(còn nữa)

Thạch Lam

PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

CÂY TRE TRĂM ĐỐT

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

THUA bà X.
Mấy lời bà phê-bình
truyện Trống Mai
của tôi hình như hơi hả khắc. Bà
nói không bao giờ anh Voi dám
mơ tưởng đến cô Hiền, mà cũng
không bao giờ một cô gái tan
thời lại có tình yêu hay tình
cảm với một anh đánh cá chất
phác, dù anh ta đẹp trai; phải vài
trăm năm nữa họa chăng mới có
thể có những cặp « trống, mái » lý
tưởng như thế.

Vài trăm năm nữa? Có lẽ lâu
quá. Vả loại người có tiến bộ là
tiến bộ về khoa học, về tư tưởng,
còn về tình ái thì đời nào chả thế.

Yêu nhau là yêu nhau, chứ còn
là gì khác nữa? Sao lại có sự
chênh lệch trong ái tình được?
Bây giờ cũng vậy, mấy trăm năm
về sau cũng vậy, mà hàng trăm
năm về trước cũng vậy.

Công chúa yêu anh đốt than,
Nó đưa lên ngàn cung phải đi
theo.

Sự phôi hợp rất tương đương
giữa công chúa và anh đốt than,
thưa bà, không những loài người
ước mong, khao khát, mà trời
phật, thần tiên cũng muốn phù hộ
cho thành. Tôi xin chứng thực
điều đó bằng câu truyện cổ tích
kè sau đây, câu truyện « Cây tre
trăm đốt » truyện tung lại chẳng
biết từ đời nào :

Ngày xưa có một ông trưởng
giả.

Ông trưởng giả ấy có hai nếp
nhà ngồi năm gian toàn gỗ lim
lâm giáp đốc, một cái sân gạch
bát tràng, phơi nỗi hai trăm
phương thóc. Trước sân có vườn
rộng trồng cau, sau sân có lâm
thóc cao chót vót ngắt trời xanh.
Nhưng ông trưởng giả ấy tuy

giàu mà kiệt lâm, biến lận hơn
hết cả các ông trưởng giả biến lận
khác.

Trong nhà trăm công nghìn việc
bè bộn mà ông chỉ nuôi có mỗi một
người lực diền. Thời thi việc gi
cũng đèn « anh cu Cậu » (lên người
lực diền). Suốt ngày, tiếng ông
trưởng giả cắt đặt : « Cu Cậu già
ồ cho ông mè gao ! Cu Cậu đi xúc
thóc ra sân phơi phỏng cho ông,
con. » Lời lẽ ông rất mềm mỏng,
dịu dàng. Ở đời thiệt gi lời nói,
chắc người lấy cửa, chử sao!

Anh lực diền được chủ qui mến,
chiều chuông cảng nai lung ra làm
việc, chẳng quản nắng nhoc vất
vả, chẳng nề hè nóng nực, rét
mướt. Đêm thức thật khuya để
thu đợn, sáng dậy thật sớm để
quét tước, trong nhà, ngoài ngô
sạch như lau như li...

Nhưng một dạo, anh cu Cậu
bỗng sinh ra lười biếng, thẩn thờ
như người đau ốm, lẩn thẩn như
bị ma làm. Có khi đương già gao,
anh ta dừng chân đạp,vin giải
chao dừng nhìn vơ vắn, hai con
mắt đỏ ngầu như muốn khóc. Có
khi ra cầu ao vớt bèo, anh ta mờ
mòng đê rơi cả rõ lẩn con sáo
xuống nước mà vẫn không hay.

Chả có cái gì mắt ông trưởng
giả lại không nhìn thấy. Ông ta
ôn tồn bảo anh cu Cậu :

— Con phải chịu thương chịu
khó mới được chứ, chóng rời ông
gáy dựng cho.

Lời ngọt ngào của ông hinh như
đã mất hết công hiệu, vì cu Cậu
vẫn không sao chăm chỉ được
như xưa.

Ông trưởng giả đã nghĩ đến
tim một người lực diền khác.
Nhưng một hôm, ông tình cờ chợt
hiểu duyên cớ sự lười biếng của

cu Cậu : ông thấy anh ta đưa cột
chuồng lợn đứng ngắm cô Rốt
trộn cảm với bèo trong cái áng
sành. Cô Rốt là cô gái út xinh xắn
của ông.

— À ra thế?

Ông trưởng giả mỉm cười lầm
bầm. Tối hôm ấy ông gọi cu Cậu
lên nhà đấm lưng cho ông. Rốt



người lân nết ». Ông trưởng giả
cũng không đe cho cu Cậu kip
chen một câu. Ông tiếp luôn :

— Các cô nhón, ông gả toàn vào
nơi khá giả, con dâng biết dây.
Nhưng ông xem ra mấy anh
chàng rẽ ấy rất là đồ ăn hại,
biếng nhác, vô tích sự. Nên ông
muốn kén cho cô Rốt một người
chồng chịu làm chịu ăn, thức
khuya dậy sớm, thành thạo các
công việc đồng áng... Như con
chẳng han.

Giá lúc ấy là ban ngày thì hẳn
ông trưởng giả đã trông thấy má
cu Cậu đỏ ửng lên, và cắp mắt cu
Cậu tuôn hai giòng lệ sưng sướng.

Sáng hôm sau, gà gáy lần thứ
nhất, ông trưởng giả đã nghe thấy
tiếng chồi] sê quen quen trên sân
gach. Ông mừng thầm, bụng bảo
da :

— Tráng kể rồi!

Từ đó, cu Cậu lại siêng năng,
chịu khó làm ăn vất vả. Sức anh
ta như vụt tăng lên bội phần.

Ông trưởng giả càng tỏ ý muốn
gả cô Rốt cho anh ta, tỏ bằng lời
nói bóng gió, hoặc bằng cái liếc
mắt, cái mỉm cười thân mật.

— Cậu ơi, (ông bỏ hẳn tiếng cu
di) gọi cô lên ông bảo — Cậu ơi,
con ra sân chùa thóc với cô cho
ông đi.

Luôn luôn tiếng « cô » với tiếng
« cu » đi liền nhau trong mồm ông
trưởng giả. Số anh lực diền thật
thà quá không hiểu ý tú xa xôi
chẳng, nhiều lần ông lại nói thẳng
với anh ta :

— Cậu ơi, con cứ chịu khó trông
coi giúp ông, rồi ông gả cô Rốt
cho.

Thấy có hiệu quả, ông trưởng
giả dùng luôn câu khuyến khích
ấy mỗi khi ông thấy cu Cậu hơi
uể oải, uể oải vì mệt nhọc quá, chử
không phải vì chán nản hay cay hy
vọng. Còn bao giờ anh ta mất hy

MỚI LẠI

PETROMAX

N 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ
N 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ
N 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 20 giờ
Chỉ có đèn N 824 N là
sáng bằng đèn má thời
Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tinh

Đèn hiệu PETROMAX N. 824 N

SỐNG BẰNG DẦU LÚA
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sống như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N. 824 N mới phát minh tại nhà

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dinh luon trong bình đèn, kín
muốn sống, chế đèn dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 bay 10 cái là có

dầu tràn lên chỗ đèn sống, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu
alcool chử không có khói, mỗi lần chế đèn vào ống chứa có thể sống được mười

Đèn Petromax N. 824 N là kiểu đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chue-chắc điện gi

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiếm luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tùng các miêu đèn có

N. 29 Boulevard Tống-Dốc-Phuong — CHOLON

vọng được. Đầu có người bảo cho anh ta biết rằng ông trưởng giả lừa dối anh ta, anh ta cũng không nao núng. Anh ta tin rằng một lời hứa của ông trưởng giả thì chắc như danh đóng vào cột lim. Vì thế, anh ta càng tặc lụy làm việc, có bao nhiêu sức đem ra dùng cho kỹ hết, không tiếc một chút nào. Và vì thế, anh ta coi cô Rốt như người vợ chưa cưới của anh ta, tự coi mình như người đương ở rè nhà ông nhạc.

Có Rốt không hiểu cái thảm ý của cha — mà hiểu thế nào được, nhất có ta lại ngây thơ, thật thà chẳng kém cu Cậu mây tí. Bởi vậy có ta chỉ coi cu Cậu như một đứa ố, có khi giận dữ mắng nhiec thảm té.

Thấy thế, ông trưởng giả bảo con, trước mặt anh lực diễn :

— Con không được hồn. Anh Cậu là con nhà lử tể (thực ra, anh Cậu chỉ là con một anh đánh đậm) anh ấy không phải như những người đi ở khác đâu. Mà con đừng gọi anh ấy là cu Cậu, lúc bé cha mẹ anh ấy gọi anh ấy là cu Cậu, bây giờ anh ấy nhón rồi, chỉ nên gọi anh ấy là anh Cậu thôi, nghe chưa ?

Rồi ông mỉm cười nói nữa :

— Cha định gả con, cho anh ấy, đấy.

Có Rốt không cãi lại. Xưa nay có rất phục lòng và vâng lời cha. Cố gnñi thăm : « Con gái như hạt mưa sa, cha mẹ đặt đâu yên đấy ».

Từ hôm ấy, có thấy anh Cậu đẹp trai, — mà anh ta đẹp trai thực, — và ăn nói có duyên, tuy anh ta rãil ít nói, ít cả cười nữa. Anh ta chỉ thích thoảng hát vì một câu mà anh ta cho là ở trong cổ ản nhiều ý nghĩa áu yếm lắm.

« Áo anh sút chỉ đường báu

« Uớc gì có ấy vào khâu cho cùng.

« Khâu rồi anh sẽ già công...»

Cậu ca dao linh tú biế bao, vì mặt có Rốt bên lén lộ đầy vẻ cảm động.

Một hôm, cu Cậu thấy người ta đội bánh dầy bánh chưng buộc lạt dòi đến nhà ông trưởng giả. Anh ta tò mò nhìn, chả hiểu chủ minh dắt làm gi nhiều bánh thế. Muốn hỏi dè biết nhưng chủ lại mãi tiếp khách khuya, còn minh thi bận túi bụi ở dưới bếp để đun nước và giúp cô Rốt làm cơm.

Khách về, ông trưởng giả không đợi cu Cậu cẩn vặt, gọi ngay anh ta lên thi thăm bảo :

— Con a, ông biết con mồ côi cha mẹ, chả bác họ đương lại cũng không ai có gì, nên ông đã bỏ tiền ra thửa bánh dày bánh chưng để chia cho họ hàng rồi. Đấy tức là lẽ ăn hỏi của con.

Cu Cậu tin thực và sung sướng quá, muốn xúp xuồng lay ông

bố vợ.

Một năm qua, một năm làm việc vất vả hơn con bò kéo cày gùa buỗi chưa mùa hạ.

Rồi một hôm, sáng sớm tinh sương ông trưởng giả gọi cu Cậu lên nhà buồn rầu phán nán :

— Cậu ơi, ông thương con lắm, ông đã nhất định gả cô Rốt cho con, nhưng trong họ ông chẳng ai bằng lòng cả. Người ta bảo rằng con nghèo thế thì lấy gì làm sinh kế. Ma trong họ nhà ông xưa nay lại có cái lợ thách cưới. Vậy con tình sao ?

Cu Cậu níc nở :

— Thưa ông, trâm sự ở ông cả, ông thương con phận nào con được nhờ phản ẩy... chứ con còn biết linh sao.

Ông trưởng giả bóp trán suy nghĩ :

— Việc này hơi khó đây. Nhưng ông đã thương con thi thế nào cũng xong. Bây giờ ông thách con một vật lấy lẽ, con nghe ra chưa? Ông không thách con cháu báu, tiền bạc, trâu bò, những thứ ấy con làm gì có, phải không? Ông chỉ thách con một cây tre trâm đốt.

Cu Cậu chưa từng đếm đốt một cây tre bao giờ, vui vẻ nhận lời ngay.

— Con xin đi chặt cây tre trâm đốt về nộp ông.

Ông trưởng giả hơi lờ vê thương hại:

— Giống tre trâm đốt nghe như kiêm lâm dãy, con phải vào giữa rừng sâu mới kiếm được.

Cu Cậu quả quyết :

— Thưa ông, đã có thi thế nào con cũng kiếm bằng được, ông cứ yên lòng. Con xin vào rừng đây.

Cu Cậu thời cơm nắm một nắm thực to rồi vác cơm dao phát bờ lèn vai hấp tấp ra đi.

Mặt trời lên đã cao, cu Cậu mới tới rừng tre. Anh ta ngồi nghỉ ở chỗ có bóng rợp, giờ cơm nắm với muối vừng ra ăn cho đỡ đói. Vừa ăn anh ta vừa đe ý nhầm đếm đốt những cây tre cao ở chung quanh. Không cây nào quá bốn mươi đốt. Anh ta nghĩ thăm : « Ta đi sâu vào phía trong thi thế nào chả gặp một cây tre trâm đốt ! »

Cu Cậu di từ giờ thin cho tới giờ Mùi, mới gặp được một cây tre thực già, cái gốc to ngoài hai chét tay, mà cao, cao quá, cao đến nỗi anh ta ngửa mặt nhìn không trông thấy ngon.

Anh ta liền hạ nó xuống, róc dè hết những cánh lá rướm rà, trong lòng mừng thầm rằng thế nào nó cũng có đủ một trâm đốt.

Nhưng đếm di đếm lại ba, bốn lượt, anh ta vẫn chỉ tới số năm mươi nhăm. Anh ta chán nản, ngòi vực, thất vọng ngồi ôm mặt khóc hu hu.

Bỗng anh ta thấy một bàn tay mát rơi, dịu dàng đặt trên vai. Liên ngang lên và kinh ngạc thấy dừng bên mình một ông cu râu tóc bạc phơ, tay cầm phe phẩy cái phất

lời, ống liên biến mất.

Cu Cậu chấp trâm đốt tre lại với nhau rồi ba lần đọc « khắc nhập! khắc nhập! khắc nhập! ». Từ thình lung đoạn tre gần liền lại nhau mà thành một cây tre trâm đốt.

Cu Cậu mừng quỳnh cúi xuống vàc cáy tre lên vai để đem về dáng ông trưởng giả, nhưng cây tre dài quá, vướng vấp cành, rẽ trong rừng không sao mang ra nỗi. Cu Cậu lại ngồi ôm mặt khóc hu hu, và ông tiên lại hiện lên hỏi :

— Tại sao con khóc?

Cu Cậu lau nước mắt, đáp :

— Thưa ông, dài quá, con không mang ra được.

— Con hãy đọc ba lần câu « khắc

xuất! », thì trâm đốt tre lại rời nhau ra.

Cu Cậu đọc dứt ba lần : « khắc xuất, khắc xuất, khắc xuất! » quả nhiên cây tre lại rời ra từng đoạn như trước.

Cu Cậu sung sướng định xúp xuồng lay ông tiên, nhưng ông đã biến mất rồi. Anh ta liền chè lát bờ trâm đốt tre lại rồi dội về nhà ông trưởng giả.

Tới nơi, cu Cậu thấy trên nhà lắp nắp những người. Họ đang cùng nhau ăn uống linh đình, cười nói vui vẻ, vì hôm ấy chính là ngày cưới cô Rốt : Họ nhà trai đến đón dâu.

Buổi sáng, ông trưởng giả đánh lừa bảo cu Cậu di kiếm cây tre trâm đốt là cốt bắt anh ta đi xa, đi thực xa để anh ta khỏi làm ngăn trở việc hôn nhân của con gái. Ông thừa biết cô ả với cu Cậu quyền luyến nhau, nhưng khi nào ông lại thêm gả con cho thắng ở, dù thắng ở ấy đã giúp cho nhà ông có thêm thóc đụn, cua kho.

Ông vẫn tưởng anh lực diễn ngay dài chưa kiếm được cây tre trâm đốt, — mà kiếm sao được, — thì chưa dám mò vè, sợ ông giận không gả cô Rốt cho nőa. Ông sẽ có đủ thời giờ đưa kịp dâu về nhà chồng, một nhà giàu có gấp hai nhà ông. Vài hôm nőa, lúc nào cu Cậu đem hai bàn tay không vè, ông sẽ lìm có nói thoái thác hoặc mắng át mắng câu là xong chuyện. Ông có ngòi dâu giữa khai hai họ đang chè chén tung bừng, anh ta lại dẫn thắn xác đến như thế.

Vừa thấy cu Cậu vào tới sân, trên đầu đội bó tre nặng, ông trưởng giả vội chạy ra hỏi :

— Cây tre trâm đốt đâu?

Cu Cậu đặt bó tre xuống, đáp :

— Thưa ông đây.

Ông trưởng giả mắng :

— Đò khốn nạn! tau thách cưới một cây tre trâm đốt, chả tao có bảo mày đi chặt một trâm đốt tre đâu?

Cu Cậu tươi cười :

— Ông cứ đẽ mặc con.

(Xem tiếp trang 610)





Journal LẨM THẠN

IV.— TRỌNG HÀNG TỐI

(Tiếp theo)

Những người
giết .. người

HÌNH ÀNH cù lang già mà bác Hai, ở ngõ V. C., đã công về để thăm bệnh cho con bác, vẫn còn rõ rệt trong óc tôi.

Người học trò cẩn cỏi của Biển-
Thước ấy buộc tôi phải đi tìm
những « dao cầu máy chém », vẫn
treo lơ lửng trên đầu người nghèo,
linh ở số mệnh.

Phải qua một ngõ con lầm lội, lượn trên bờ ao. Trong nước vẫn
đục, một đôi trai gái đương tâm. Trai là một anh gầy đét, mặc
quần dài, luôn luôn hờ mồm, nhe
ra một đồng răng đen. Hắn lẩy tay té nước vào một mụ ngoài ba
mươi, mặt to, vàng bùng như quả
lịt. Tôi thấy mụ hit không khi
bằng mồm, vừa thở vừa kêu :
« góm ! ông ký nứa ! kia ! ông ký
nứa ! »

Rồi cả hai « dừa » nghèo cõi,
nุง nịu lướm nhau, vỗ lý và
đáng ghét như dão kép lồng trong
một tần chèo cõi.

Người đi với tôi, bác P. lắc đầu,
chửi đồng một câu, rồi chép miệng :

— Ký với cõi ! ký khõ ! Váy mặt
đi ghẹo một con mụ chồng chết
chưa xanh ngọn cõi ! Trông rää
với lợi kia ! Rõ khéo khõ !

Hắn quay lại bảo tôi :

— Con mụ kia được bà ký H. bà
ấy thương hại cho mẹ con được ở
trong xó bếp. Mụ vốn quê ở vùng
Nam. Chồng vừa chết, vác con ra
Hanoi, vì ở nhà quê, đến khoai
cũng không còn mà ăn nứa. Chả
biết mụ đi bằng cách gì mà ra đến
Hanoi. Chả biết rằng, khi ra đến
đây, trong túi chả có một trinh nào
gọi là cõi. Một suýt nứa thì đi
ăn mày ! May gặp được bà ký H.
người cùng lăng. Bà ta cho mụ ăn
một bữa cơm nguội, một bữa thối.
Cô ô đánh phổi xoay sở, lẩn hở
nuôi con vây. Mụ đem bán mấy
cái áo dùp đi được ba hao. Sáng
đong gao, nấu cháo, mượn nồi bát,
đem đi bán. Trưa, bán ốc nóng.
Tôi bán hoặc ngồi nướng, hoặc
dừa. Cả ngày đầu tắt mặt tối, lờ
lai được độ 8, 9 xu. Góp gạo thời
cơm chung, mẹ con kè cưng tiêm

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

tiệm đủ ăn. Hôm nào hàng ế thì
mẹ con xì xụp đi ăn với nhau. Hay
là kiếm chỗ được vài ba xu, thì ăn
cháo, hay đi xin cơm người ăn
vậy. Cũng có người thương, cho
cơm cho cháo, giúp đỡ luôn.

Mỗi hắn bỗng bĩu dài ra :

— Tôi thì có thừa của ! Ông
nhìn thử hộ tôi xem cái mặt hậu
sản ấy ! Thế mà còn lảng lơ được,
thì tôi phục thật !

đều ?

Họ đang « làm người », chứ
không phải là đang... « sống ».

Một bà « mụ tắm »
đang rùm xuống nước

Bác P. chào một bà lão già,
đang phơi áo, mặt ngẩn ra ao,
và bác nhất định xin theo bà cu
về chơi nha. Tôi thấy bác nhăn
nhó cười, rồi đi thẳng, khi bà cu



Hắn nhìn về phía mu nó :

— Mặc vào anh ký khõ này rồi,
rặc rầy sớm thôi con a !

Tôi nên khen hay nén ché ? Tôi
chỉ thấy tôi... « làm sao ấy » trước
cách rõn với tình mộc mạc và
ngây ngô quá của họ, như đời
mụ, như đời những người nghèo
như mụ, vẫn yên trì ràng kiếp
trước của họ là kiếp trâu, kiếp bò,
nếu không phải là kiếp một thằng

quay mặt lại.

Sau mươi bước, bác bảo tôi :

— Tôi chào nhầm đây, ông q.
Thật là bé cái lên ! Nhưng không
sao ! Tôi tưởng bà ta là một bà
mụ mà tôi quen. Trông giống ghê !

— Bà ta ở đây ?

— Ở nhà quê kia, cách đây ba
mươi cây. Thỉnh thoảng ra đây
chơi, tôi vẫn thường gặp. Tôi sẽ
vạch đường lối cho ông về mà

« xem » bà ta. Nghe bà ta kể cái
cách làm việc của bà, thì đến « sự
cu » làng tôi cũng phải cười.

Rồi, trên ghế dài trong một quán
bán nước tre tươi, bác P. vừa
chửi một viên lạc luộn thối, vừa
kể cho tôi nghe :

— Tôi không nói đến cái lối lầy
mảnh chai, mảnh kính, sắt tay ở
hộp sữa bò để cắt rốn cho một đứa
trẻ mới đẻ, hay là lấp ngón tay
bẩn như « phán » để móc rãnh cho
nó. Tôi chỉ kể cái cách đỡ đẻ khó.
Lúc đó, ông hiểu chưa ? Bà ta bắt
người đẻ phải nắm thật chặt nốt
con cá ngựa dã phơi khô của bà ta
đem theo. Con cá ngựa lúc là một
« con cá bè » bé tí tị, nhỉnh hơn
con tép một tí, tựa tựa như cái
hình đầu ngựa, thi phải. Lúc nào
cũng phải cõi mà rãnh, phòng má
trợn mắt lên mà rãnh, và cầm
không được rời con cá ngựa ở tay
ra. Nếu không thể thi... hỏng to.
Một mặt bà làm đủ các phép :
bắt người nhà đì đồng cọc chuồng
trâu, cắt giây ở mũi trâu, lén
sang nhà hàng xóm đập vỡ gáo,
võ chum của nhà người ta đi. Nếu
đứa bé lâu không ra, thi lúc là
nó ghét bỏ nó lắm, không muốn
nhìn mặt cái người dã tạo nó ra
để cho nó khõ. Phải lấp tức đuổi
bỏ nó đi chỗ khác, hay là mang
cho bõ nó mây câu. Nếu nó ra
được mà không khóc, hay là dã
lạnh người đi, thi bà kê ngay
hỏa lò và cái chảo bên cạnh mẹ nó.
Bỏ cái « rau » lên chảo, bà rang
lên cho thái nóng. Cái nóng truyền
sang đứa bé, sẽ làm cho nó hồi
lại.

« Bây giờ, ông hiểu chưa ?...

Bác P. đợi anh hàng quán cười,
khen :

— Thắn tình thật !

Rồi bác nói tiếp :

— Bây giờ, nếu đứa trẻ ra
ngực. Nếu chỉ ra có một cái
chân, thi bà ta đun ấm chân vào
và khen thẳng bé ngay sau ngõ
ngực chứ không phải tay vừa !
(đè nịnh nó cho nó thật chân vào.)
Nếu ra một cái tay ? Bà ta dã kê
cho lối nghe « tám lý » những
đứa trẻ như thế. Bà ta kê rằng :
Thi có khõ gi ! Nô thò ra một cái
tay, tức là nó muốn chia tay xin
một cái gi đây. Cứ đẽ một đồng
« sảng kâng » vào tay nó. Nếu nó
thích tiền thi nó rụt lợt vào.

thích kẹo, thi đẽ kẹo. Phải khéo
biết «tâm lý» nó vì tuy nó bé
nhưng nó cũng có «lý» như
người lớn, và phải chịu khó kiên
tâm để rõ biết ý muốn của nó.

Bác P. phê bình đoạn này bằng
một tiếng chửi mờ dầu :

— Thế thì nó chết ngạt tiên
nhân nó đi chứ còn gì ! Một bá
mụ như thế đã đáng cho uống
nhân ngôn hay chưa ?

Tôi cười :

— Túy bác !

Bác P. dặn tôi :

— Ông muốn «xem» bà mụ
giết người đó, xin mời ông về ga
Đ. X. đường N. Đ.

Bà mụ giết người ! Bác P. đã
giúp tôi một nhanh dễ dàng.

Mấy con «dao cầu» máy chém.

Qua một dãy nhà, nhom nháp
những thịt, những cá, những
người, và những... người, bác P.
trò cho tôi coi một nhà :

— Đó là nhà bác cả, 36 tuổi,
vừa mới chết tháng trước vì lang
vườn và thay phủ thủy «phán»
(bác dùng diễn Liêu-trai chí di).

Bác P. phải ngồi mới kể chuyện
được, hay là bác thích ăn lạc,
uống nước ? Nghĩa là, lần thứ
hai, trong một cuộc kéo bộ vất vã
tới lại ngồi với bác ở một hàng
nước.

Giữa hai cù lạc, bác vừa nhai
vừa kể :

— Lão cả ấy chỉ có cảm xoảng
thời. Mới một ông lang trẻ ở K.T.
đến, án mạch và bốc thuốc. Anh
lang thang này chả biết hốt
những thuốc quý gi, mà vừa
uống khỏi miệng là cầm khâu
liền. Lẽ dĩ nhiên là phải thay
thay, đổi thuốc. Triệu được một
cù lang tận trên phố xuống. Cứ
gừng và phụ tử cù cho uống đầy
vào, lần trước uống sai vị thuốc,
người ốm chắc là mệt lịm đi. Lần
này, cứ vị nóng uống vào, đám
bát nói ra, mà toàn nói mê, làm
nhảm, lèng nhèng, rồi đại, tiêu
tiện bể tắc lại.

Phải làm, từ phen triệu, cu lang
«phụ tử» ấy mới chịu xuống lần
thứ hai.

Thoạt đầu vào nhà, cu không
nhìn đến người ốm nữa, cu lên
đồng đẽ đi cái bài «phe lò» ! Cu
ngắt nga ngắt nghêu quát tháo
ăm ỷ vào mặt cả nhà: «Ngọc hoàng
thượng đế sai tao xuống troan
cho bay hay, nghe ! Thắng ấy vô
thiên vô địa, trong vài hôm nữa
các quan sẽ bắt nó, nghe ! »

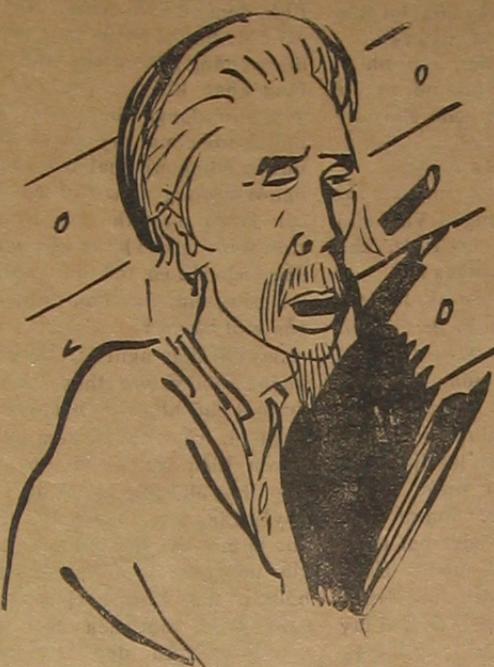
Quát xong, cu thăng đồng rồi
lâm mặt rờ rẫn đẽ chuồn thẳng.

Nghĩa là: cu đồ quấy cho ông
Ngọc hoàng thượng đế. Bác cả có
lầm sao là tại bác có số phải dǎng
linh ám, chứ không phải là tại cu
bắt tài.

Cụ lang đi, thay phủ thủy đến.
Leng keng chán, nó vẽ cho vài cái
búa, đem đốt đi cho bác cả uống.
Búa có chu sa, thân sa, tinh mát.
Trước nòng, sau mắt, anh phủ
thủy chặc dã ngũ khôn khéo lấy
mắt đẽ chữa nóng, — chứ làm
quái gi có phép thuật ở mấy mảnh
giấy vẽ nhăng nhít ág.

Gặp lạnh, đói, tiêu tiện cang bẽ
tắc lại, cho đến lúc bác cả chết.

Lúc chết, anh phủ thủy «phán»



vẫn còn thiết lập dân tràng, quả
quyết tràng Ngọc hoàng đã chiếu
phép cho bác cả khóa linh
này...

Bác P. còn hẹn tôi :

— Lúc nào ông muốn đi xem
mặt anh giết người đó, tôi xin
dưa ông đi...

Vừa hết một cùa lạc luộc.

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được
tánh tình người ta. Ai muốn hiểu
đòi dĩ vang tương lai mình ra sao,
chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi
và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc
15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn
boite postale 115 Hanoi trong 7
hôm sẽ rõ. Thân thể từ nhỏ đến
già, vợ con, cửa cài, tinh duyên,
con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin
mời lại (28 hàng bún trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspon-
dance. Học xem triết-lự bằng cách
gửi thư, chóng biết xem, vì chính
Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra
M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ,
M. Ngò-vi-Thiết cùng mấy thầy
nữa mới ra đời.



lúc lại thấy thời thỗi. Sở bụng
thỗi nó nồi lên từng cục nhỏ như
củ lạc mót. Xin cụ ra lag té đó...
Ông lang án mạch, sở bụng
bác. Tôi thấy bác P. cười «hich
hich», như một thằng nõm :

— Áy hấy ! thưa cụ...

Tôi thấy ông lang lầm bầm:
«Bệnh lạ !» và bảo bác P.: «Đề
tôi bốc cho bác một thang. Bác đã
ăn gì bây giờ ?

— Bầm, lạc q, mà lược chín kỹ a.

— Đầy ! ăn ít thôi. Bệnh bác do
là cảm. Đề lâu không chữa, có lẽ nó
ăn nhập vào lục phủ ngũ tạng...

Di tinh hay lậu ?

Bác hiểu ý tôi:

— Hay là ta đi
xuống Ng. T. V.
tim nhà cái thằng
chữa bệnh chó
dại cắn bẳng...
riêng và mè ?

Tôi sắp sửa
nhắc lại câu
«tâm thường»
thì bác P. đã vui
vẻ giục tôi :

— Đi đi ! được
rồi !

Tôi theo bác
đến một cửa hàng
thuốc, mắt mè,
sách sê, trừ có
ông lang đó. Vì
tôi «đọc» được
trên thân hình

quặt quẹo của ông nhiều thứ
quá : cái đốt nát ở bộ mặt ợp
ep, có bộ râu rủ rượi, và đôi mắt
lờ lững, cái hôi bẩn ở móng tay, ở
cổ áo có viền đen, ở mũi người
ông ta, ngai ngái như một vị
thuốc gòn như... bán hạ. Bác P.
kè với ông ta một thứ bệnh kỳ :

— Thura,... bầm cụ, cháu cứ
hay đau bụng vãi, đau lầm. Có
lúc thấy bùi bùi trong mồm, có

— Thi ông tinh. Xuất thân đi ở
kéo xe cho một nhà bán thuốc
bắc. Sau học được vài ngón thuốc
lại chữa khỏi được vài đám, đã
táo bạo ra mở cửa hàng riêng...

— Chữ nghĩa lão đó ?

— May ra biết được rằng gach
ngang lá chũ nhất, mà gach giặc
lá: «Một thang thuốc uống chịu...»

— Thế ăn mạch thế nào ?

— Ăn mạch lếu láo xong, nói
vắng tè đi, ai mà biết được. Vì
nếu biết thi đã chả đến ông lang.

Bác P. bỗng giờ ra một ngón tay:
— Lão này còn ít tuổi đấy. Vì
nó lão. Có lão dài vì bèm lầm :
lúc nào cũng nói chuyện khoe với
người ôm đến ruột gan người ta,
đau làm sao, ỏ chỗ nào, như lão
đã nắm hút thuốc phiện trong đó
rồi. Ai lại nó bảo người ta ăn
nhieu quá đẽ lim và phòi trong...
«bung» phải tức vì thiếu chỗ mà
thành đau. Hay là nó bảo thận
người ta lèch, chỉ bốc một thang
lá... «xoay» lại được thận cho
thẳng thân.

«Tôi mồ một con gà cũng biết
rằng phòi, tim đau có ở trong
bung ! Uống thuốc vào ruột mà
xoay nỗi thận lại cho thẳng ! Cứ
bỏ tù cho hết những anh phét
ngón đi !»

Bác P.

Tôi quên chưa giới thiệu bác P.
Một người nói lèm nhiều hơn tôi
đã thuật lại. Một bác thợ đã học
hết «machuel», đã từng theo hát
chèo trong dinh làng, có hai mái
tóc mai đen và dài, một bộ răng
trắng mờ vì «át xít».

Và hơn hết, đã đọc «Hanoi
lâm than», để hiểu biết ý muốn
của tôi.

(Còn nữa) T.L.

MỘT ĐÊM

TRUYỆN NGẮN của MAI-KHANH

KHI ẤY, trên đường Thanh-Nghệ ta thấy nhan nhản những thầy đồ kiết dì tìm nơi dạy học. Trong số đó, già có, trẻ có. Có người đã đậu cử-nhan, tú tài, cũng có người đã lều chông đến nhị, tam trường. Nhưng phần nhiều là những thầy đồ xấu số, chưa vào được trường nào hết. Rồi vì nhà nghèo — ngày xưa học trò ai lại không nghèo — họ di kiếm ăn. Rồi quen đi, họ sống mải cái đời phiêu lưu trôi nồi, nay đây mai đó, không cửa không nhà, gửi tinh yêu vào câu thơ, điệu phú, chén rượu, cung đàn. Rồi cứ như thế mãi đến khi chết, và nhớ lòng tử tế của chủ nhân, trong cánh đồng lạnh lùng bát ngát, một cái quan tài sơn mực, trên vai mấy người phu say rượu, lão dão chạy theo mấy ngọn dóm lập loè.

○

Trên giường, thầy đồ Lãng nằm dài. Giường bằng tre, chiếu đã rách, cái mền nằm đã phai mầu. Hai con mắt thầy sâu hóm, trắng giã dưới cặp mí xanh đen; hai má hóp chòi xương, cặp môi lợt thỉnh thoảng mấp máy thành những tiếng rên ai oán.

Rồi thỉnh thoảng, dưới cái mền đơn, toàn thân thầy run, hai cánh tay như ống sậy rẩy mạnh, hai mắt trợn lên, miệng há to, thầy la : « Con tôi ! »

Bên giường, một bà già im lặng như tượng gỗ, ngồi coi, ha mắt lìm dim. Trong một xó nhà trên cái hỏa lò đượm than hồng, siêu thuốc pháp phòng sỏi một cách buồn bã. Qua ngạch cửa, luồng gió đưa cùng một làn ánh

sáng xanh. Thỉnh thoảng ông lý Phào, nhà chủ, đẩy cửa lọt vào thi thăm hỏi : « Thế nào ? »

Bà già sẽ lắc đầu, hơi nhích cặp môi mỏng, bí mật nói : « Đè im, ông hãy để im cho thầy ấy nghỉ. Tôi nghiệp ! »

— Nhưng thế nào ?

— Thế nào ? — bà già trả lời một cách thất vọng — Vẫn còn mê luộn. Lạy trời, lạy Phật, chả biết có qua được không ?

Ông lý Phào, buồn bã, trở ra.

Người ốm khẽ cựa. Bà già trở lại cái chông tre xiêu vẹo, rót thuốc bung tận mõm thầy đồ.

Người ốm quát : « Con tôi ! »

Bà rùng mình lui lại hai bước. Nhưng người bệnh lại dịu ngay vừa rên vừa xin nước uống. Hết cơn sợ hãi, mạnh bạo, bà bước tới bên giường, bung thuốc nói dối là nước. Uống xong thầy đồ nằm lại, trong người như bớt mệt. Rồi vắt tay lên trán, thầy nghĩ lại số phận mình.

Thầy quả là người không bao giờ sung sướng. Số phận, đối với mọi người luôn luôn tươi đẹp, với thầy chỉ là một bà dì cay nghiệt. Mới lọt lòng mẹ, mẹ đã chết. Còn cha, thầy nào biết mặt cha là thế nào. Người ta nói cha thầy là ông Lý Béo vì trước kia ông Lý Béo là chủ gánh hát mà cô Chuẩn — mẹ ông đồ Lãng là đào nhứt. Lại có kẻ cho là anh kép Danh, vẫn đi đôi với đào Chuẩn trong các lớp tuồng. Nhưng đây chỉ là những lời dự đoán. Mặc đời đẻ pha kẽ lẽ đào Chuẩn kín miệng không nói thiệt ra. Thế là thẳng bé Lãng, khi còn là cái thai đã không bố, rồi đến khi ra đời, lại không mẹ

vô định. Nay dạy học nơi này, mai lại nai lưng nơi đồng không mèng quanh, bến vắng rừng hoang. Những ý tưởng hắc ám luôn đè nén thầy. Khi người ta luôn luôn đau khổ, một là người ta sẽ chết vì thế, hai là người ta sẽ biết yêu sự đau khổ và sẽ tìm

trong ấy những thú vui dễ mà sống. Cũng như thầy đồ Lãng, luôn luôn đau khổ, thầy biết yêu sự đau khổ, và như một ông thầy pháp cao tay, có thể dời dâng, thầy nhở hóa học của tâm trí, dời sầu khổ ra thú vui, — những thú vui sắc hơn kim châm, rầu hơn hóa héo. Mà cứ mỗi lần những ý tưởng đau thương mơn trớn qua tim đầy dặn của thầy, thầy lại rùng mình sung sướng.

Thầy yêu đêm. Thầy yêu đêm như yêu quê cha đất tổ, như yêu một người tình nhân cả thịt lẫn xương, không thể rời bỏ được, yêu một cách tự nhiên sâu xa, ác nghiệt, như người nghiện yêu thuốc phiện, như người ốm nặng yêu chết.

Một đêm — về mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hay mùa đông không biết. Vài con dom đóm lấp lóe như ma chơi, kẻ lèn tẩm mèn đèn những đường gãy trong xanh. Một con vò, trong đêm tối là bay trên bụi gai, nhử say sưa cùng cảnh mịt mù bao la, cất tiếng kêu lạnh lanh. Trời hơi lạnh; trên đường, bờ sậy sáo sạc reo. Mây đen từ đầu núi kéo lên rừng xanh. Thầy đồ Lãng đi kiếm nơi dạy học, kiếm chỗ ở cơm ăn. Thầy đi thong thả dê hướng hết những cảm giác lạ lung man mác trong không trung.

TÔI BẾP VÌ ĐA DÙNG:

Biểu một hộp kem, phấn, chi, son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Ianoxa, Simon, Rucils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sứ thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng sứ đánh trắng bằng máy và Email-dent ; Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mài, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mài. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, chứng cá (khỏi nhau, không còn vết thâm, không phát lai), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm mài, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gãy, béo nở vú, (đòn đep mài) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, bớt cơm, răng trắng, nè da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rắn, nước nhõ mát đep sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đep lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mẫu phấn, mẫu da lụa đùm rất hợp. Dip, dao, kéo

Massocin 14p50, mặt nạ cac-su, đồ uốn tóc giá 1p80, 8p00, 28p00 rất dù đù sùa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hóa giao-ngán, lông hàng ở nhà giày thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hồi gi xin kèm tem để trả lời.

MY - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes. élégants

Thầy đi mãi, chân đã chồn, mặt đã nóng. Thầy đã mệt, mắt hoa mặt chóng. Trên lưng, trên đầu, trên mặt, trên ngực, như có một tấm da nặng đè lên. Thầy còn đi hay đã ngã bên đường thầy không rõ. Khi ấy thầy không biết gì hết, bây giờ thầy không nhớ gì hết.

Không biết sao thầy thấy dừng bên một hàng nước, trơ trọi giữa đồng. Nhà lợp tranh màu xám, vách đất cửa phèn. Mỗi khi lán gió thổi qua, ngọn đèn nhỏ như sấp tắt, cửa phèn lật sạt như tiếng rên một quả tim đau đớn.

Một người thiếu-nữ ngồi trên chiếc ghế đầu. Thầy đồ ngâm cái mặt tròn xinh xắn trắng trẻo, cái lán tóc óng mượt đen nhánh, cái mũi nhỏ nhô mà xinh, nhưng dễ mê nhất là cặp mắt nhung sầu xa huyền bí. Nàng quanh dòm sang bên, mặt nàng tắm trong bóng tối, ánh đèn viền bên cạnh mặt nàng một đường vàng rực rỡ, mắt nàng chiếu sáng, như một hòn lân tinh cháy trên mặt hồ. Thầy rùng mình. Thầy đang đứng mê man như bị phép, thi trong nhà một tiếng trong trẻo đưa ra.

— Ai ?

— Tôi ?

— Tôi là ai, mới được chứ ?

— Đồ Lãng.

Im lặng.

— Tôi là Đồ Lãng — thầy nói tiếp, đèn khuya lờ đờng, muốn xin vào tro, không biết có được không ?

— Được lắm chứ. Thầy cứ vào Thầy vào — Cò hàng đứng dậy tiếp và mời ngồi.

Câu chuyện khi đầu cũng là câu chuyện thường.

Nhưng dần dần vì quen hơn, câu chuyện hơi thân mật, đậm đà hơn, rồi nồng nàn. Bỗng nhiên thầy đồ rùng mình, mạch máu thầy chảy mạnh, những giặc quan báy giờ bỗng lỉnh dậy. Trong lòng bao nhiêu sự ước mong tuổi trẻ lại thấy cháy bùng lên. Rồi bốn mắt nhìn nhau, bốn tay tim nhau, hai quả tim cùng kẽ nhau chung dập, say sưa... Sao hạnh phúc khi bấy giờ lại đầy đủ, hoàn toàn thế ?

BÁO THỜI THẾ SỐ 6

ra đặc-biệt về báo chí.
Từ báo Ngày Nay đến
báo Trung Bắc Tân Văn.
Đêm xia các báo từ ta
sang hữu, từ cổ đến kim.

TÒA BÁO

250, Route de Hué Hanoi
Chủ-nhiệm : Lê-Tràng-Kiều
Giá báo : Mỗi số 0p03,
một năm 1p50

Đến mai, thầy tỉnh dậy. Thầy thấy mình nằm bên đường cái lớn, gần một cái mả mới, cỏ xanh mới mọc, bên một chiếc nhà xiêu vẹo, đồ nát. Thầy lấy làm lạ ; rồi cho chuyện tối qua cũng như một giấc mộng lạ. Và tự an ủi rằng đã sung sướng trong một lúc — dù trong giấc mộng.

Nhưng người thầy một ngày một yếu, nước da một ngày một xanh.

Rồi một đêm, cũng một đêm lạnh lung tối tăm. Trong phòng, thầy nằm nghỉ. Ngoài vườn gió thổi sáo trong tàu tiêu, ngọn gió lạnh thỉnh thoảng qua ngạch cửa vào. Những hạt mưa từ mái tranh rơi xuống máng như tiếng nắc của đêm thu. Trong hồ râm, ênh ương lên giọng đều đều như tiếng mõ chùa. Bỗng nhiên gió thổi đèn tắt. Một người đàn bà hiện ra, trong tay bồng đứa con thơ thỉnh thoảng khóc và gọi cha.

Thầy đồ Lãng kêu : « Người đêm ấy ! »

Thầy vùng lên ôm choàng lấy bóng. Nhưng lại không thấy gì nữa. Thầy khóc. Có lẽ bao nhiêu cảm giác mãnh liệt ấy trong một phút bất ngờ xúc động lòng thầy mà thầy khóc. Hay thầy nhớ lại cuộc tình xưa mà thương hại đứa con thơ có lẽ có được, mà thầy khóc. Thầy muốn có cái gì để thầy vì nó mà hy sinh, thầy muốn có cái gì qui báu hơn người thầy, để thầy yêu nó hơn thầy tự yên thầy. Thần linh có lẽ thương thầy mà báo cho thầy biết rằng thầy có một đứa con đang chờ đợi thầy.

Nhưng thất vọng biết bao, khi thầy nghĩ rằng người xưa, trong một đêm, đem lại cho thầy những phút êm đềm nhưng mau chóng, chỉ là một cái bóng. Thì đứa con kia há lại thực được chăng ? Tìm một cái bóng, còn gì diên bắng.

Nhưng điều thầy chắc chắn nhất, là thầy phải đi tìm đứa con ấy ! Ôi sự mâu thuẫn của tâm trí người ta. Biết là không có mà vẫn đi tìm. Cái ý ấy đã ăn sâu vào trái thầy đã thành một

định ý, một sức ám ảnh ác liệt. Thế rồi sau đêm ấy, thầy ốm nặng.

— Con ơi ! Con ơi !

Thầy nghẹn họng. Hai con mắt trợn lên. Người cứngдор, chân tay lạnh ngắt.

Ông Lý Pháo tắt-tả chạy vào thấy thê sê lại gần. Người ốm bỗng vùng, hai tay ôm ghì lấy ông Lý Pháo, kêu to : « Con ơi ! »

Bà già đứng trong xó nhà với bát thuốc trên tay, mờ màng tưởng đến chuyện ma dữ. Người ốm, khi nhận rõ là ông Lý Pháo, lại nắm xuồng. Một lúc sau, dần dần dịu lại, hai con mắt hiền lành quay dòm ông Lý Pháo như có ý cảm ơn công nuôi nấng rồi nắc lên, nhắm mắt.

Ông Lý thở dài : « Thế là xong ! »

Chiều hôm ấy, bọn người nhà ông Lý Pháo uống thiệt say, và trong cảnh đồng, một cái hòm sơn đen nhẹ nhàng chảy theo mây ngọn dóm.

Mai-Khanh

GIỚI THIỆU

Chúng tôi mới được tin rằng đến ngày 14 Aout 1937 tờ « Saigon tuần báo » (trước là Saigon tiêu thuyết) khuyễn hướng về xã hội, văn-chương và mỹ thuật, sẽ ra số đầu. Giúp vào bộ biên tập mỗi kỳ đều có những ngọn bút có giá trị trong làng báo và làng văn : Trần thanh Mai, Phan văn Hùm, Vũ Trọng Phụng, Hồ Xanh, Sơn Trà, Xuân Diệu, Hán Mặc Tử, Ngọc Thảo, Thúc Tề, Trọng Miên ; và ba họa-sĩ : Việt Hồ, Bút Sơn và Hoàng Đại Sâm.

Tòa báo : 29 Rue Verdun Saigon.

Đoàn ca vũ My Blossom tới Hanoi

Thứ năm 29 Juillet, bà Wei Yong Poo, nữ đoàn trưởng đoàn ca vũ My Blossom đã đến thăm chúng tôi tại báo quán Ngày Nay. Cùng đi với bà, có ba cô trong đoàn.

Bà Wei Yong Poo có đưa tặng Ngày Nay mấy chiếc ảnh của những cô danh ca trong đoàn.

Chúng tôi vui lòng giới thiệu đoàn ca vũ My Blossom, một đoàn ca vũ có danh, với độc giả, ở Thượng Hải.

ỦY ban thường trực Báo giới Bắc-kỳ

(Tiếp theo 592)
trào dân áp báo giới ở xứ ta trong bốn tháng gần đây.

Những nguyên vẹng của các bạn và của anh chị em viết báo Nam-kỳ đã đạt đến những nhà đương cục quyền thế ở bên này. Tôi cũng có thể bày sự phản đối của riêng phần tôi về việc đàn áp ấy cho các nhà đương cục nói trên biết. Các bạn có thể tin rằng bao giờ tôi cũng đi đôi với các bạn — nhất là lúc này.

Liên đoàn thuộc địa đang sửa soạn một HỘI-NHỊ THUỘC - ĐỊA LIÊN-MINH vào cuối năm nay. Nhưng ngay từ tháng Octobre sắp tới, chúng tôi sẽ tổ chức một trận công kích kịch liệt trên báo và một cuộc tuần du của các mét-tinh, diễn thuyết, biểu tình ngoài phố. Ba ngày nữa, chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc có mời các hội viên của Ủy ban điều tra xứ Algérie — ủy ban này do bạn tôi, ông Lagrosillière chủ tịch. Trong bữa tiệc đó, tôi sẽ trình bày hiện trạng của các bạn và của anh em ở Nam-kỳ.

Cũng như tôi đã điều-định với anh em viết báo Nam-kỳ, tôi muốn đề nghị với các bạn nên sát nhập vào Liên-doàn thuộc-dịa. Như vậy, các bạn có quyền cử hai đại-biểu sang dự kỳ Hội-nghị Thuộc-dịa Liên-minh sắp tới ở Paris.

Trong khi chờ đợi, tôi yêu cầu các bạn nhận tôi làm Ủy-ban thường trực báo giới Bắc-kỳ ở bên này. Tôi sẽ lấy thêm một hay hai người giúp việc nữa. Tôi hết sức giúp các bạn trong cuộc vận-động yêu sách hiện thời. Trong những phiên hội họp hàng tháng của Liên-doàn Thuộc-dịa, tôi sẽ can thiệp vào các việc xảy ra ở Đông-đường và sẽ quyết định theo những điều quyết-nghị của các bạn. Gửi các tài liệu sang cho tôi, và cõi động cho Liên-doàn Thuộc-dịa ... Liên-doàn Thuộc-dịa sẽ là một sức mạnh...

Nguyễn-thé-Truyền

Kỳ sau sẽ đăng bản quyết-nghị của Ủy-ban và birtc thư Ủy-ban trả lời ông Nguyễn-thé-Truyền.

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI



THANH-NIÊN S.O.S. tiêu thuyết của TRƯƠNG-TỬU
THANH-NIÊN S.O.S. đặt các bạn đọc vào các nơi hành lạc ở Hanoi như tiệm hút, nhà chứa lậu, cò đầu, nhà sâm, tiệm khiêu vũ.
THANH-NIÊN S.O.S. là hết những tâm-trạng truy-lạc của thanh-niên hiện thời, phô bầy tất cả những trào-luồng tư-tưởng hoàn cảnh xã-hội đã gây ra sự truy-lạc của Thanh-Niên

THANH-NIÊN S.O.S. là cuốn tiểu-thuyết của bạn trẻ, của thời-benh mà cũng là cuốn tiểu-thuyết của chế-độ xã-hội mục-nát hiện-thời.

THANH-NIÊN S.O.S. đặt ra một câu hỏi : « Trong cái xã-hội mục-nát hiện-thời, thanh-niên có thể không truy-lạc được không ? » và cất một tiếng kêu : « Sự truy-lạc của Thanh-niên đã không thể tránh được thi phu làm thế nào để cứu vãn hàng vạn bạn trẻ đang và sắp sa ngã ? Một vấn-dề xã-hội quan-hệ mật-thiết đến sự tiến-bộ của toàn-thể xã-hội cần phải giải quyết ngay. Muốn giải quyết phải hiểu tường tận. Muốn hiểu tường tận vấn-dề thanh-niên nên đọc :

THANH-NIÊN S.O.S.

tiêu-thuyết của « Thời Đại Mới »

do TRƯƠNG-TỬU viết và nhà MINH-PHƯƠNG xuất-bản
Đã 160 trang

Giá : 0p35

Cây tre trăm đốt

(Tiếp theo trang 605)

Rồi anh ta lúi húi xếp trăm đoạn tre dang dang từ đầu sân đến cuối sân. Hai họ thấy vậy kéo ủa cả ra xem, kè cười người chế lao sao.

Liếc nhìn thấy họ mặc toàn quần áo mới, đẹp, cu Cậu ngờ vực hỏi : — Các ông các bà đến làm gì đông thế?

Một người bên họ nhà trai vỗ tinh đáp :

— Hôm nay cưới cô, con gái chủ anh, mà anh không biết sao?

Cu Cậu ngạc :

— Cưới cô Rốt?

— Ủ, cưới cô Rốt.

Rồi trả một người họ nói tiếp :

— Chú rẽ kia kia.

Ca Cậu cầm tíc, loan bô dì ngay. Nhưng thấy ông trưởng giả buông lời trách móc và cúi xuống toan nhắc một đoạn tre của mình, anh ta liền thét :

— Khắc nháp, khắc nháp, khắc nháp!

Tíc thì cả ông trưởng giả lẩn một trăm đốt tre dính lại nhau và nằm song song dưới đất. Ông ta kêu trời đất trời dây, nhưng vẫn ôm chất lấp cây tre ngất ngưởng đứng đứng giữa sân. Xưa nay thật chưa ai từng trông thấy một cây tre cao đến thế, cao chót vót chọc thẳng đám mây vàng.

Nghe tiếng cầu cứu, ông thông gia chạy lại đè lôi ông trưởng giả ra. Cu Cậu thấy phép tiên mâu nhiệm, khoái trá đọc luôn mồm :

— Khắc nháp! khắc nháp! khắc nháp!

Thế là cây tre trăm đốt lại có một người thứ hai đứng ôm cho thêm vững. Rồi đến lượt chú rẽ vào cứu cha, rồi lần lần hai họ đến nhập bọn, xùm xít chung quanh và đỡ đỡ như đám rẽ tre già.

Chỉ một mình cô Rốt đứng ngoài. Cô vừa khóc vừa nói :

— Ai bảo thầy lật long!

Rồi cô van xin anh lực điền :

— Anh Cậu ơi, anh tha cho thầy

tôi, chả tội nghiệp.

Nè lời có Rốt, cu Cậu đọc liền :

— Khắc xuất! khắc xuất! khắc xuất!

Trăm đốt tre và đôi bên hai họ lại rời nhau ra. Cu Cậu cười reo :

— Đã biết tay Cậu chưa?

Ông thông già cùng con trai và họ hàng sợ phép lạ bỏ ra về thẳng.

Còn ông trưởng giả thì phải giữ lời hứa gả cô Rốt cho cu Cậu.

Cu Cậu thích chí nghêu ngao hát :

— Đã hứa, phải gả cho ta,

Chỉ có thuốc Bình-Hưng mới được hoàn toàn đủ các phương-diện

(100 vạn người dùng, ai cũng khỏi. Tôn-chỉ khác hẳn với những nhà thuốc hiện thời)

KHÍ HƯ

(dùng một lọ thuốc này, 1 lọ dê vào cửa mình, khỏi ngay hết chất trắng)

(Tại làm sao dân bà ra chất trắng).

Phải bệnh khí-hư, vì huyết kém, hoặc chồng có bệnh lâu, hay giang truyền nọc nên thấy ra chất trắng (như mủ đặc, như nước gạo, dày như mủi) kinh không đều, có người vì hỏa tượng : lại thấy chóng mặt, nhức đầu, ủ tai, mỏi xương, người tạng hàn lại thấy sỏi bụng. Phải bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng thuốc ngay cho khỏi, kéo lâu ngày chất trắng ra mãi, có khi ăn mòn cả tử cung sinh bệnh đau tử cung, sai dạ con, lanh tử cung. Những triệu chứng ấy làm cô thê mệt sinh dục được. Vày dùng ngay thuốc khí hư số 52 : 1p20 một lọ sẽ khỏi ngay. Muốn chóng hút hết chất trắng, dùng thêm như thuốc dê vào cửa mình số 70 : 0p60 tức hút hết chất trắng ngay.

LÂU ĐƯƠNG PHÁT
LÂU KINH NIÊN

(100 người khỏi cả 100, thuốc số 58, 68)

Cách chế thuốc 58, 68 lấy những vị Nam được nấu thành cao (lấy nguyên chất) lấy những vị sát trùng tiêu độc, cho vào lò nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất từ 2, 3 tháng để lấy âm khí / vi bệnh lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thô kh

Tuy là dứa ở nhưng mà có công.

Cáu ấy thành cáu ca dao.

Thưa bà, bà có linh rồng anh cu Cậu dám mơ tưởng đến có Rốt không?

Tôi tiếc không có tài kể truyện cổ tích như các bà già, hay các cô gái quê. Nếu bà không tin, thì lỗi lại sự vụng về của tôi, chứ không phải tại cau truyện cổ tích rất lý thú của các bà già và các cô gái quê đời xưa.

Khái-Hưng

(Theo truyện cổ tích)

NGƯƠI AY
LA CÔ



Hàng nghìn thiếu phu đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phu có được nước da đẹp dẽ của một thiếu nữ mà dân ông rất yêu thương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhũn) lên mặt và cõi thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phản ánh được đèn, không bết lại thành rãnh. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bơ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lồng se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dê xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhũn), là thứ bô dưỡng cho da dê. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

BÌNH HƯNG
67 — Phố Cửa Nam — HANOI
ĐẠI-LÝ: Mai-Linh Haiphong — Ich-tri, Ninh-blub — Trần-nguyễn-Cát, 81
Charner, Saigon — Ng.-quang-Khánh, Pleiku — Đàm-văn-Đáp, Kỳ-lừa — Phúc-hưng-Long, Camphamine — Việt-Long
Namđinh — Đặng-dinh-Chiên, Viétr — Phú-Lương, Sơn-tây — Kontum, Nguyễn-năng-Đắc — Thành-hóa, Thái-Lai Roe
Bến-thủy; Huỳnh-Nhâm, Tourane Marché
Văn-Việt, Bắc-ninh — Quang-Huy
Hải-duong, — Lê-văn-Quý, Uông-bi,
Tiến-Ích, Thái-bình.
ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et cie
45 Boulevard Gambetta — HANOI

SÁCH DAY BÀI VÀ ĐẦU

ĐỘC - KIÊM

SONG-KIÊM

HỒNG - CÔN

5 XU

BÁN LÈ 5 XU MỘT CUỐN



Cho mọi người đều mua được, vì là môn « QUỐC-THUẬT » cần phu-thông. Chỗ

thứ Tàu vừa đánh Nhật một trận bằng gươm giáo rất giỏi (xem các báo thi biêt).

BÁN TẠI NHÀ XUẤT BẢN LỚN NHẤT LÀ :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 102 Hàng Gai Hanoi

và khắp hiệu sách lớn khắp các tỉnh

Có thể gửi tem thư, 2 cuốn thêm 3 xu trước, 4 cuốn 5 xu trước.

Sâm nhung bách bò

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, ốm mệt, những người tinh lực suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tình, đau ngực, ho... những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người đói mồi khát, những người ít ngủ, những người yếu da i mồi khát, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà ki-h không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tồn hao khí huyết, những người rung tóc, ủ tai, mờ mắt, những người mồi trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách bò là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bắc hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cai lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thử bao sáu vỉ, đàn bà dùng thử bao sáu trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Hué, Hanoi (Tél. 755) và khắp các đại lý.

NGHIÊN HUT

Một phương thuốc cai nua doan da thi ogniem knoong có moi u chất thuốc phiến. Ai uống cũng bò hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiên không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiên nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiên nặng hết 6p.00 là bò hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngô giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Hué, Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

HỒNG-KHÊ

Kè có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mai, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Hết cứ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mời bay kinh-niên, uống Thuốc Lậu Hồng-khê số 80 mỗi hộp 0p60 là khỏi rứt, ai bị bết h giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tái nào khỏi rứt. (88 phố Hué (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

Bắc-kỳ. — Hongay Hoàng-ván-Thập, Haiduong Quang-Huy, Thái-Hà-Áp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Bường, Ninh-Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bì Lê-vân-Quy. Laokay Viêt-llung, Đại-An, Ninh-Bình Ich-Trí, Bắc-giang Cái-Lợi, Langson Lý-xuân-Qùy, Namdinh Việt-Long, Ich-sinh-Đường, Thái-Binh Tiền-Ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Duc, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yênbay Đông-Tuần, Haiphong Anh Dzán 167 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Tho, Phulv Trần-gia-Thụy. Trung-Kỳ. — Vinh Tamký, Tourane Battien, Son-giang, Phanrang Tứ-sơn, Nhatrang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuyhoá Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cầm-Hưng, Huế Battien, Faiso Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hoa Gilong, Quinhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu Giải Đồng-xuân, Bông-son Diệp Thành Thành, Bình-định Nguyễn-đức-Phồ Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bản-Rè, Rạch-gia Van-Hoa, Goquao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thát, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn thị Kính, Cần-thơ Nguyễn-văn-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân. Laos. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-ván-Huynh, Đào-ván-Cầm, Đăng-van-Sang, Thakhek Chung-Ký, Savanakhet Bằng-Giang. Pakse Nguyễn-văn-Cửa, Boneng Trần-ván-Trù, Nguyễn-văn-Bát. Xiêng Khouang Phạm-văn-Trương, Vientiane Đỗ-dinh-Tảo. Phnom Penh — Nguyễn-văn-Chỉ v.v... — Thể lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ vỡ lời.

Một sự tối nguy hiểm thường xảy ra trong lúc các bà lâm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi lâm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ胎 ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thất lạc, hoặc rau định quá. Lúc đó ta chờ nên coi thường mà phải cho là một sự tối u quan hệ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chảng dạ dưới, đưa ticc lên ngực, tiền tiện không thông và bay mót dặn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói :

BÃ ĐÃ SƠN QUÂN TÂN của nhà thuốc

VÕ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuôn ra hết, uống hết hộp thì bệnh hết rút. Thực là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chờ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hồn.

Giá mỗi hộp 10 gói 1\$00, 5 gói 0\$50

CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 98

HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248

HADONG : 27, Boulevard de la République

Chỉ em Phụ-Nữ nên nhẫn bào cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mách bảo giùm cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nỗi mắng rủa người chồng, lẩn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đẻ không phải như đau bụng thường: Đau thấu trời trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá đẻ không được, hoặc đẻ được cũng đuối sức lắm rồi, vì thể tinh mang rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hối lại không kịp. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nhờ uống hai hộp DƯỚNG THAI hiệu NHÀNH MAI giá mỗi hộp 1p00, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đây không hiết mệt, tinh mang lại vững vàng. Thuốc này hay là lùng lâm, thậm chí cho đến đẻ con so thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiên đơn linh được.

TỔNG ĐẠI-LÝ :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC

11, Rue des Caisses — Hanoi

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá nàg đều chè-tạo ở Alger cà



Thuốc MÉLIA

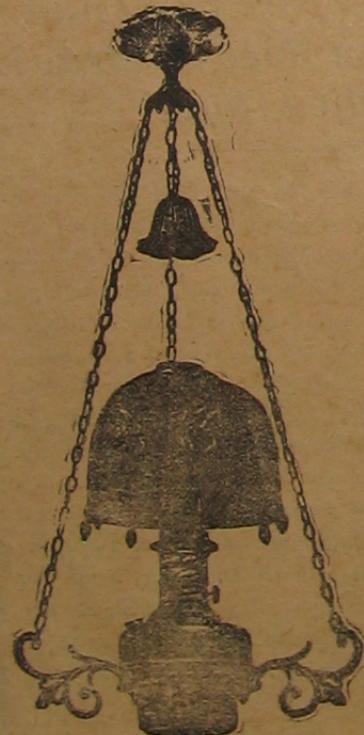
BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & C° Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI



N° 13 - suspension à chaînes & rinceaux en bronze fondu — Décor vieil or 120 bougies, 1 lít dầu đốt trên 24 giờ

HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẻ, nhứt là khói sợ rùi ro như mấy thứ đèn bơm. Đèn TITO LANDI đầy dầu mờ nút châm lửa, không nồ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trực văn tắt đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiệt hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÂN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO BẠC Ông khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giá rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trứ bản tại Hanoi

nơi : LÊ HUY LỄ, 3 rue des

Médicaments

ĐẶNG VĂN TÂN rue du

Coton

STÉ QUANG HUNG LONG

79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông-Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn

thau hay má kẽm có dây chĩa đèn

Hỏi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH

đại lý toàn cõi Đông-Pháp, Vinh Long

(Namky.)

In tại nhà in Thụy-Kỳ, Tel: 869 — Hanoi

Những gian hàng

I D E O

là những gian hàng

= to đẹp nhất =

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thức tốt



Viên Đông Ân Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỎ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

Le Gérant Nguyễn Tường Lân